

TỰA PHIÊN DỊCH PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP

Phàm **Pháp Môn** (Dharma-paryāya) của **Đà La Ni** (Dhāraṇī), **Ấn** (Mudra), **Đàn** (Maṇḍala)... Đây mới là **Tâm** (Hṛdaya) của mọi **Kinh** (Sutra), dẫn đầu đường đi của vạn hạnh, bí mật của **Tông**, chẳng phải là chỗ biết của **Thức** (Vijñāna) nông cạn, nghĩa thú thâm sâu huyền diệu, chẳng phải suy nghĩ mà có thể đo lường được, trong sự bí mật lại thêm bí mật, không có gì được xung hơn thế nữa.

Có **Cao Đức Sa Môn**, hiệu là **A Địa Cồ Đa** (Atikuṭa:Đời Đường nói là **Vô Cực Cao**) là người Trung Thiên Trúc. Pháp Sư thông tuệ siêu quần, **Đức** (Guṇa) vượt hơn hẳn mọi người. Năm 12 tuổi (nhược quan) hâm mộ Đạo đi khắp năm nước Thiên Trúc tìm bạn, cúi đầu hạ Tâm rảo bước tìm kiếm **Pháp Yếu**, cho nên hay tinh luyện **năm Minh** (Pañca-vidyā-sthānāni), khéo thông các Bộ, ý muốn vận hành **nước Pháp** (pháp thủy) của **Tây Vực** tưới thấm sự khát ngưỡng của **Đông Hạ**, dẫn thân vào nơi hiểm nạn, dùng Tâm bảo tồn hoàng Đạo, vượt qua sườn núi mà chẳng mỏi, bước vào sông cát mà chẳng mệt, đánh đội **Tôn Kinh** hướng đến đất Hán này. **Vĩnh Huy** năm thứ hai, tháng Giêng nương thân ở **Trường An**, phụng sắc trụ ở chùa **Từ Môn**, chỉ vì Pháp Sư ngậm ngọc chưa phun nhả nên không có người nào được ôm riêng châu báu. Đến khi **Nhã Biện** đã tuyên nói thì mới biết có vật báuv.v...

Cho nên hay giải quyết mọi sự nghi ngờ, lời nói ra đều ngay nơi **Lý**. Như **Kinh, Luật, Luận** thì người đã truyền chẳng phải là một. Chỉ có Pháp Môn này chưa được hưng khởi ở đất này, bởi thế đình ninh ba lần thỉnh mới hứa cho **Đàn Pháp**.

Thượng Tuần tháng ba giao cho vị Pháp sư bên trong viện **Phù Đồ** của chùa **Phổ tuệ** tự làm **Đàn tập hội** khắp nhóm của **Đại Thừa Tông** có 16 người, nhóm **Viên** với **Anh Công, Ngạc Công** có 12 người trợ thành **Đàn cúng**, đồng nguyện cho cơ đồ của nhà vua được bền vững, thường đến vạn nước, **thứ loại** đồng được thấm ướt, đều thành ích lợi lớn. Điềm linh thiêng trong ấy có rất nhiều nhưng chẳng nói ra (để riêng tại **Truyện Ký**). Tôi hân hạnh gặp Pháp này chẳng kèm chế được sự vui mừng, gọi mọi người ở chỗ **Phiên Kinh** xin rữ thương phiên dịch **Quảng Bản**, thường sửa trị việc huyền áo, chẳng kịp thỉnh bày, sợ thân huyền suy kém hủy nát mà mất đi cái lợi lớn, liền thỉnh Pháp sư ở chùa **Tuệ Nhật** tuyên dịch bản Phạn, tạm phiên dịch ghi chép phần trọng yếu gồm 12 quyển để dựng lập nền móng cho đất nước, giữ gìn vật báu bí mật cho muôn dân. Từ ngày 14 tháng ba năm thứ tư mới ra công đến **Vĩnh Huy** thứ năm, năm **Giáp Dần**, tháng tư ngày 15 mới hoàn tất. Về sau dần dần mới ban Sắc cho Pháp Sư vào bên trong Kinh, tình cờ gặp lại, cùng nhau xem xét lại

Kinh này trích ra từ **Kim Cang Đại Đạo Tràng Kinh** là phần chút ít của phần **Đại Minh Chú Tạng**. Nay bản lược ghi chép này được xem xét thẩm định rõ ràng, tấu thỉnh lên vua xin lưu thông cho Thiên Hạ đều biết vậy.

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP

_ QUYỂN THỨ NHẤT _

(Quyển này có 29 Ấn Chú)

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐỊA CỒ ĐA (Atikuṭa)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

KINH ĐẠI THẦN LỰC ĐÀ LA NI
THÍCH CA PHẬT ĐẪNH TAM MUỘI ĐÀ LA NI
PHẨM THỨ NHẤT

Quyển ở **quyển thứ nhất của Đại Bộ** (Phật Bộ Quyển Thượng)

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ngự tại vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá-Vệ** (Śrāvastya) cùng với **Đại A La Hán** (Mahā-srāvaka:Đại Thanh Văn) gồm năm ngàn người đến dự. **Ma Ha Ca Diệp** (Mahā-Kāśyapa), **Ưu Lỗ Tỳ La Ca Diệp** (Urubilvā-kāśyapa), **Già Da Ca Diệp** (Gayā-kāśyapa), **Na Đề Ca Diệp** (Nadī-kāśyapa), **Xá Lợi Phất** (Śāriputra), **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-Māudgalyāyana), **Nan Đà** (Nanda), **A Ni Lỗ Đà** (Anirudha), **A Nhã Kiều Trần Như** (ĀjñātaKaundinya), **A Nan Đà** (Ānanda), **La Hâu La** (Rāhula) ... là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha).

Lại có vô lượng Chúng Đại Bồ Tát. **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), **Quán Tạng Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), **Kim Cang Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha-bodhisatva) là bậc Thượng Thủ

Bạt Sô (Bhikṣu), **Bạt Sô Ni** (Bhikṣuṇī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā), **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Được Xoa** (Yakṣa), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Kiên Đạt Bà** (Gandharva), **A Tố La** (Asura), **Khẩn Na La** (Kimnara), **Ma Hâu La Già** (Mahoraga)...

Lại có vô lượng các Đại Quốc Vương, vua **Du Đầu Đà** (Yudhvan), vua **Ba Tư Nặc** (Prasenajit), vua **Tần Bà Sa La** (Bimbisāra), **Lê Xa Tỳ** (Licchavi)...là bậc Thượng Thủ

Bây giờ, sáu vị Thầy Ngoại Đạo (lục sư Ngoại Đạo): thứ nhất là **Phú Lan na Ca Diệp** (Pūraṇa-kāśyapa), thứ hai là **Ma Tư Ca Lợi Noa Cồ Xá Lê Tử** (Maskāri-gośaliputra), thứ ba là **Tán Xã Y Bội La Chi Tử** (Sañjaya-vairāṭi-putra), thứ tư là **A Chát Đa Kê Xa Ca Bà La** (Ajita-keśakambala), thứ năm là **Ca Câu Đa Già Trí Na Đa Na** (Kakudakātyāyana), thứ sáu là **Ni Kiên Đà Nhược Đề Tử** (Nirgranta-jñātiputra) đi đến chỗ của Đức Phật, muốn cùng luận nghị với Đức Thế Tôn

Lúc đó, trong khu vườn ấy có một cây khô tên là **Am Mạt La** (?Amra). Khi ấy, Phú Lan Na Ca Diệp hỏi Đức Thế Tôn rằng: “Này **Cồ Đàm** (Gautama)! Ông chẳng phải là bậc **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)! Nếu là bậc Nhất Thiết Trí thì cây Am Mạt La này quyết định chết rồi chẳng?”

Thời Đức Phật im lặng, không trả lời. Lúc đó, Phú Lan Na Ca Diệp, tay cầm cây phát trắng lấy nước tưới vảy, phun vào cây khô khiến cho cây sống lại, cành lá hoa quả thảy đều xum xuê. Thời Ngoại Đạo ấy đưa tay hái quả trái chia cho mọi người.

Bây giờ trong Hội, phần lớn có Phàm Chúng, Tâm đều hồ nghi “Phàm Phu Ngoại Đạo có **Thần Di** này, nhất định Đức Phật chẳng thể thắng được”

Thời Đức Phật Thế Tôn biết Tâm của Hội Chúng, liền nhập vào **Hoả Quang Tam Muội** (Agni-prabha-samādhi). Từ trên đánh đầu phóng vô lượng ánh sáng chiếu ba ngàn Đại Thiên Thế Giới xong. Đức Phật dùng bàn tay của mình kết **Phật Đảnh Ấn** (Buddhoṣṇīṣa-mudrā), tụng **Phật Đảnh Chú** (Buddhoṣṇīṣa-mantra). Ở trong hào quang của Đức Phật hoá làm vô lượng a tăng kỳ căn già sa na do tha Phật. Mỗi một Đức Phật ấy ở trong hư không: **đi đứng ngồi nằm** đều phóng vô lượng ánh sáng, thân tuôn ra nước lửa, hiện làm mọi loại việc Oai Thần của Phật. Lúc đó cái cây kia khô héo

như cũ, tức thời Phú Lan Na ấy té xuống đất, choáng váng mà nằm, các Đệ Tử ấy cùng nhau kêu khóc.

Khi ấy, chư Thiên trụ tại không trung, rải hoa cúng dường mọi loại âm nhạc với chúng của bốn Bộ đều rất vui vẻ, lui về ngồi một bên.

Thời Đức Phật Thế Tôn vì các Hội Chúng rộng nói Pháp **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa). “Pháp này là điều mà tất cả chư Phật ba đời ở mười phương đã nói, nay Ta cũng lại rộng vì tất cả, nói Pháp như vậy. Nếu người muốn hành thì ở trong Tịnh Thất an trí tượng **Phật Đảnh**

Pháp làm Tượng ấy. Ngồi Kiết Già ở trên hoa bảy báu, hai con sư tử đội đày của toà hoa, hai con sư tử ấy ngồi trên hoa sen. Đức Phật ấy duỗi cánh tay phải, ngửa lòng bàn tay đặt ngay trên đầu gối phải, rũ đầu ngón tay xuống dưới chạm đến bên trên hoa. Co cánh tay trái, ngửa lòng bàn tay đặt ngang dưới rốn. Trên hai cánh tay bên trái bên phải của Đức Phật ấy đều đeo ba chuỗi Anh Lạc bảy báu, trong cổ của Đức Phật cũng đeo chuỗi Anh Lạc bảy báu. Trên đỉnh đầu của Đức Phật làm cái mũ Trời bảy báu. Thân hình của Đức Phật ấy làm màu vàng ròng, khoác áo Cà Sa đỏ

Bên phải Đức Phật ấy làm tượng **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) [một Bản ghi là tượng **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm**], co cánh tay phải hướng lên trên cầm cây phát trắng, duỗi cánh tay trái hướng xuống dưới cầm bình **Táo Quán**, trong miệng bình để hoa sen, đầu bông hoa ấy thẳng đến đỉnh đầu của Bồ Tát, ở trước vàng trán

Bên trái Đức Phật ấy làm tượng **Kim Cang Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha) co cánh tay phải hướng trên vai, cầm cây phát trắng. Trong lòng bàn tay trái dựng đứng chày Kim Cang với một cái đầu chày từ trên cánh tay hướng ra ngoài dựng đứng.

Chú Sư ở trước mặt Đức Phật, quỳ gối ngay bên phải, tay bụng lư hương

Bên trên hào quang của Đức Phật ấy làm hình **Thủ Đà Hội Thiên** rải hoa

Làm Tượng này xong, ở nơi thanh tịnh, chọn lựa sửa trị Đất cho tốt để trang nghiêm Đạo Tràng. Ở bên trong an trí Tượng này xong, sau đó Chú Sư làm Pháp **Kết Giới** bốn phương với phương trên, phương dưới xong, dựng lập Đạo Tràng; treo các phan, lọng

Bốn góc của Đạo Tràng ấy đều làm một cái **Thủy Đàn** (Đàn hình tròn) đều để một bình rước chứa đầy nước sạch, đều dùng nhóm cành Lê trăm lá cắm đầy miệng cái bình ấy. Lại dùng mọi loại vòng hoa với mảnh lụa cột buộc cành Lê trăm lá ở miệng bình ấy

Như vậy, 15 ngày của kỳ Bạch Nguyệt, một ngày làm riêng Pháp này

Nếu nước, hoa, lá chẳng còn tốt bị hư xấu thì mỗi mỗi luôn bỏ đi, thay bằng thứ mới. Ở bên trái Đức Phật an **Tượng Tử** (vật khí hình vuông có nắp đậy) trong sạch, chứa đầy Kinh **Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa**, ngày ngày đọc tụng. Người làm Pháp ấy ngày ngày tắm gội, nằm ngồi trên cỏ sạch

Ở 15 ngày của kỳ Bạch Nguyệt. Từ ngày mùng một, một ngày thỉnh riêng một vị Tỳ Khưu, đặt bày **Trai**, nếu nhiều cũng không có giới hạn. Sau đó Phát Khiển, lại luôn luôn tụng **Bát Nhã Diệt Tội Chú**. Như vậy ngày ngày tăng cúng dường gấp đôi, cho đến ngày 14, ở trước tượng Phật kết 16 vòng hoa màu đỏ dài **hai Xích** (2/3m) đeo vào. Lại an 18 cái chén sứ chứa đầy nước hương, 8 cái chén chứa đầy sữa bò. Lại an mọi loại thức ăn, lại an 16 chén đèn bơ, lại an Trầm Hương cùng với lò hương xong. Cầu thỉnh Đức Phật, an trí chỗ ngồi, dùng mọi loại cúng dường, tụng Chú xong thì Phát Khiển. Đạn ngày 15, đứng đầu canh năm thì trở lại như ngày thứ 14 dùng mọi loại cúng dường xong.

Ở trong Đạo Tràng làm **Thủy Đàn** xong, lại hô gọi **Đế Thù La Thí** (Tejoraśī) an trí. Lại an lò lửa, lấy 108 đoạn Trâm Thủy Hương, một đoạn dài **một Xích** (1/3 m), hai đầu bôi Tô Hợp Hương, mỗi mỗi đoạn Hương tưng Chú 7 biến xong rồi thiêu đốt trong lò lửa. Như vậy thiêu đốt hết 108 đoạn, bấy giờ Đế Thù La Thí đi đến, vào Đạo Tràng hiện trước mặt Hành Giả rồi bảo Hành Giả rằng: “**Ngươi vì việc gì mà làm Phá như vậy?**”. Lúc đó, Hành Giả dùng bàn tay nâng mọi loại hương hoa lên...để cúng dường xong, tùy theo ý bạch Phật: “**Con muốn Pháp của việc.....**” thời Đức Phật tùy theo nguyện của Hành Giả, mỗi mỗi nghe hứa rồi đột nhiên chẳng hiện

Nếu Đức Phật chẳng hiện thì Quán Tự Tại Bồ Tát liền hiện thân của mình ban cho nhóm việc đã nguyện, cùng với bên trên không có khác.

Nếu Hành Giả: mắt chẳng được thấy Phật, Bồ Tát mà tai được nghe tiếng, hoặc tai chẳng nghe được tiếng của lời nói ấy thì được mọi loại nghiệm của **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa)

Nếu Hành Giả chẳng y theo Pháp bên trên tu hành thì chẳng được linh nghiệm

Thích Ca Phật Đảnh Thân Ấn thứ 1:

Hai tay cài ngược hai ngón vô danh, hai ngón út ngay trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, co đầu hai ngón trở đề trên lóng thứ nhất của ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái vịn bên cạnh lóng giữa của ngón giữa, đưa ngón trở qua lại. Liền nói **Phật Đảnh Tâm Chú**

Chú là:

“**Na mô tát bà nhã da (1) Úm (2) đa tha yết đô ô sất-nị sa (3) a na bạt lô chỉ đá (4) mô lợi uất-địa (5) đế thù la thí (6) ô-hồng (7) thập bà la, thập bà la (8) đà ca đà ca (9) tỳ đà ca, tỳ đà ca (10) đà la đà la (11) tỳ đà la, tỳ đà la (12) sân đà, sân đà (13) tần đà, tần đà (14) ô-hồng, ô-hồng, phán tra, phán tra (15) sa ha (16)**”

*)NAMO SARVA-JÑĀNA

OM TATHĀGATOṢṆĪṢA ANĀVALOKITA-MŪRDHA TEJORAŚĪ HŪM JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, VIDHAKA VIDHAKA, DARA DARA, VIDARA VIDARA, CCHINDA CCHINDA, BHINDHA BHINDA, HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Chú này hay giải tất cả các Chú, hoặc Chú của Ngoại Đạo, hoặc Chú của **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara), cũng hay trừ khử các Quỷ Thần ác, cũng cứu chúng sanh bị **năm khổ, tám nạn**. Nếu Thiện Nam Tử chí Tâm thọ trì **Phật Đảnh Tâm Tam Muội Đà La Ni Chú** thì cần phải hộ trì ba nghiệp thanh tịnh. Nhóm nào là hai? Một là **Ngoại Hộ** (hộ bên ngoài), hai là **Nội Hộ** (hộ bên trong)

Nói **Ngoại Hộ** là: chẳng được ăn **thức ăn dư thừa** (tàn thực) của Đức Thế Tôn của Ta. Chẳng được ăn thức ăn dư thừa của tất cả Hiền Thánh. Chẳng được ăn thức ăn dư thừa của tất cả Quỷ Thần. Chẳng được ăn thức ăn dư thừa của Sư Tăng, cha mẹ. Chẳng được ăn thức ăn dư thừa của tất cả mọi người. Lại chẳng được ăn thức ăn dư thừa của quốc vương, quan nhân. Chẳng cùng với mọi người chuyển vật khí cho nhau để ăn. Cũng chẳng được ăn thức ăn của Tỳ Na Dạ Ca, Quý, Ma... Thức ăn của **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) là miến, thức ăn chung nấu thiêu đốt trong vật được bọc gói, **Hoan Hỷ Đoàn** (Mahotikā: *thực vật được chế thành từ bơ, miến, mật, gừng...* đều chẳng được ăn. Nếu ăn thức ăn này thì chẳng được thành tựu sức của Tam Muội

Hoặc tất cả nơi chốn có con người, súc vật sanh đẻ thì chẳng được đi đến, cũng chẳng được ăn. Các nhà có người chết, nhà làm mười điều ác, nhà bán rượu, nhà làm ngũ tân, nhà chôn người chết, nhà buôn bán hung khí, nhà của người bất tịnh, nhà của Dâm Nữ, nhà làm Kinh Tượng... đều chẳng được đến, cũng chẳng được ăn.

Các người bất tịnh, người nhìn người khác sanh đê, người tìm bắt xác chết, người chặt cắt thịt trên thân của chúng sinh... Nhóm người như vậy, đều chẳng được gần gũi tiếp xúc, cũng đừng cùng nhau qua lại

Đây gọi là Pháp **thanh tịnh hộ giữ bên ngoài** (Ngoại Hộ thanh tịnh)

Nội Hộ thanh tịnh (thanh tịnh hộ giữ bên trong) là: **Thân** chẳng được sát sanh, trộm cắp, tà dâm. **Miệng** chẳng nói lời dối trá, nói ác, nói hai lưỡi, nói lời thêu dệt, hý luận... đều chẳng nên làm. **Ý** chẳng nên làm nhóm **tham sân si**, chỉ khởi nhóm Tâm: Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả.

Đây gọi là **bốn Tâm vô lượng, ba nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát**. Do ba nghiệp thanh tịnh mới có thể thọ trì **Tam Muội Đà La Ni Phật Đảnh Chú Ấn** này. Sức của Tam Muội Đà La Ni này đều hay giải trừ Chú Pháp của tất cả Thiên Ma, Ngoại Đạo. Đều hay hàng phục tất cả oán địch. Đều hay trừ diệt **Chú Thuật** do Ma Hê Thủ La, chư Thiên, Quỷ Thần đã nói ”

__Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Pháp **Phật Đảnh Tam Muội Mạn Trà La**: “Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Nếu khi tu hành Pháp Đà La Ni này thời vào ngày mùng một của tháng 12, tính trị một cái Thất, đào bỏ đất dơ xấu, lấy đất tốt lấp đầy rồi đắp nền bằng phẳng nơi chưa được lấp đầy lúc trước. Trước tiên, lau quét, rưới vẩy sạch sẽ, đốt An Tất Hương, tụng Chú 7 biến, hướng về Đất sạch lúc trước, đứng thẳng hướng mặt về phương Đông. Pháp Sư nói rằng: “Nay con (họ tên...) ở nơi này làm **Phật Đảnh Tam Muội Đà La Ni Đạo Tràng Sám Hối**. Nay trong đất này: Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, phương trên, phương dưới: tất cả hàng **Phi Nhân** (Amanuṣya), Tỳ Na Dạ Ca, các Quỷ Thần thấy đều đi xa, chẳng được trụ ở chỗ này. Nếu hàng có **lòng tốt** (thiện tâm) hộ giúp Phật Pháp thì có thể trụ ở đây”

Như vậy, bạch xong. Trước hết, từ chính giữa **khoảng đất** (địa xứ) lúc trước, cân nhắc chọn khoảng đất dài rộng bốn khuỷu tay, từ góc Đông Bắc dựng một cây trúc. Góc Đông Nam, Tây Nam với Tây Bắc đều dựng một cây (nếu không có cây trúc thì dùng cây tốt cũng được). Từ góc Đông Bắc hướng lên chỗ cùng tột bên trên, lấy một sợi dây dài **tám xích** (8/3m) cột buộc trên cây trúc. Ba góc còn lại cũng cột buộc như vậy, đến góc Đông Bắc thì cột buộc đủ một vòng xong. Lại từ góc Đông Bắc: trang nghiêm tất cả phan, hoa, chuông, dây đeo, gương, bình báu theo thứ tự trang sức, đến góc Đông Bắc thì nghiêm sức một vòng xong. Chỉ mở **cửa Tây**, ba cửa Đông, Nam, Bắc đều đóng lại.

Tiếp theo, trang nghiêm phương bên trên, từ góc Đông Bắc dùng một cái phan cột buộc, đến góc Tây Nam cột buộc. Bên trên cửa ở Chánh Đông dùng một cái phan cột buộc, đến cửa Tây cột buộc. Góc Đông Nam kia lại cột buộc một cái phan, đến góc Tây Bắc cột buộc. Bên trên cửa ở Chánh Nam lại cột buộc một cái phan, đến cửa Bắc cột buộc.

Tiếp theo, trang nghiêm phương bên trên xong, đều phân chia cái phan đeo cột buộc bốn cây trụ, lại từ góc Đông Bắc cột buộc đến góc Tây Bắc cột buộc.

__Tiếp theo, lấy phân bò sạch mới, phân của con bò chẳng ăn cặn rượu, đậu là bậc nhất, chẳng được dùng thặng phân bò tươi ấy, lấy cái bình sành mới với nước sạch, chẳng dùng nước dư thừa, rót vào trong cái chậu, đem phân hòa với nước, khuấy đều loại bỏ cặn, bỏ bột Đàn hương vào, tay phải cầm một cành liễu, tay trái cầm chày Kim Cương với tràng hạt, ngời hướng mặt về phương Đông, tụng **Phật Đảnh Tâm Chú**, xong rồi khuấy nước, Chú vào 108 biến, cầm vật khí chứa nước đã được Chú, đi vào Đạo Tràng, từ góc Đông Bắc vẩy nước hương ấy, dùng bàn tay phải xoa chà mặt đất, tùy theo mặt trời chuyển xoa, tùy chà xoa tùy khô ráo, chợt khiến dừng nước. Đất bên

trong Đạo Trường chà xoa một lần xong, cho đến bốn bên ở ngoài Đạo Tràng đều chà xoa đất khoảng một bước đi, bốn góc dựng câu nêu, kết dây thừng làm giới hạn.

○
Đây tức gọi là **Đất kết Giới của Phật Đảnh Tam Muội Đà La Ni**.

Như một lần chà xoa, thứ hai thứ ba cũng chà xoa như vậy. Khi chà xoa đất thì chẳng được dùng nước hương dư thừa, một ngày lấy riêng phân bò sạch, dục theo lúc trước làm dùng. Làm nước này, tức gọi là nước tắm Công Đức của Phật Đảnh Tam Muội Đà La Ni

Đất của Đàn khô xong, lấy 5 cái bình báu đều chứa được một thăng. Nếu không có bình báu thì lấy cái bình bằng sành sứ chưa dùng qua cũng được, bên trong chứa đầy nước sạch, đều an ngũ cốc, đê hương bảy màu, lại an Hùng Hoàng lớn như trái táo. Trong 5 cái bình ấy đều cắm cảnh liễu, cảnh Bách, cảnh trúc, cảnh hoa quả tạp đều kèm theo lá. Xong dùng lụa màu đều dài **4 Xích** (4/3m) cột buộc trên quả tạp rồi đem 5 cái bình này đều an bốn góc.

Lại đem 9 chén đèn để trong Đạo Tràng, dùng **Phật Đảnh Tâm Trung Tâm Chú** chú vào 108 biến. Trước tiên, đem đèn này vào trong Đạo Tràng, từ góc Đông Bắc an một chén đèn bên dưới cây sào, ngay cửa chính Đông an một chén đèn, bên dưới cây cột ở góc Đông Nam an một chén đèn, cửa Chính Nam an một chén đèn, dưới cây sào ở góc Tây Nam an một chén đèn. cửa Chính Tây: phía Nam của cửa an một chén đèn, phía Bắc của cửa an một chén đèn. Bên dưới cây cột ở góc Tây Bắc an một chén đèn, cửa Chính Bắc an một chén đèn

Y theo lúc trước làm Pháp. Đem bình hoa ấy, từ góc Đông Bắc an một cái bình, góc Đông Nam an một cái bình, góc Tây Nam an một cái bình, góc Tây Bắc an một cái bình, ngay trung tâm an một cái bình. Lấy Tô Hợp Hương, Long Nảo Hương, Xạ Hương, Uất Kim Hương, Trầm Thủy Hương, Chiên Đàn Hương, An Túc Hương, Huân Lục Hương, Bạch Giao Hương... Trừ Tô Hợp Hương, đem hương tám màu còn lại hòa với chút ít ngũ cốc đều an trong cái bình. **Ngũ Cốc** là Đại Mạch, Tiểu Mạch, Đậu, lúa gạo, mè. Lấy mọi loại hoa xếp chồng lên nhau, mọi loại hương xếp chồng lên nhau an trí bên trong cửa Tây. Lấy hạt cải trắng, mười hạt Thạch Tử lớn như hạt Kê, nước rưới vậy sạch cùng với hạt cải để chung một chỗ.

Trước tiên, thiêu đốt An Túc Hương, Huân Lục Hương. Lúc chưa đốt hương, trước tiên tụng **Tâm Trung Tâm Chú** mỗi mỗi ấn vào lư hương, Chú 7 biến xong, tay cầm lư hương rồi nói lời này:

“Con (họ tên...) cúng dường mười phương tất cả Phật, tất cả Bát Nhã Ba La Mật, tất cả Quán Thế Âm Bồ Tát, tất cả các Bồ Tát, tất cả Kim Cang Tạng Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng, các hàng Thiện Thần hộ pháp, hộ Pháp... chứng cho con, Tỳ Kheo (tên là...) làm Công Đức của Phật Đảnh Tam Muội Đà La Ni, như ý thành tựu, thỉnh cầu gia hộ”

Nói lời này xong, liền phụng thỉnh tượng **Thích Ca Phật Đảnh** treo ngay trung tâm của Đạo Tràng. Liền đốt tám loại hương cúng dường, đánh lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rồi lui ra, ngồi xuống, chấp tay, ngay thẳng thân an trụ, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, dùng **Kệ** khen ngợi là:

“Nam mô Phật Trí Tuệ tinh tiến

Sức **Na La Diên** (Nārāyaṇa), thân **Cốt Tỏa** (Śaṃkara: Hóa Thân của Đại Tự Tại Thiên)

Ba La Mật Đa (Pāramitā), Hạnh sáu **Độ** (Ṣaḍ-pāramitā)

Cha Đại Từ Bi thường vì người”

Nói ba lần **Kệ** khen ngợi như vậy xong, đánh lễ, nâng bàn chân cung kính. Liên lấy mọi loại bột hương cúng dường, nâng hương trong bàn tay, tụng **Tâm Chú** chú vào 7 biển, rải tán bên trên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với mười phương tất cả Phật, Bát Nhã Bồ Tát...đồng cúng dường khắp. Đây gọi là **Hương Tam Muội Đà La Ni Cúng Dường**

Lại làm **Hoa Ân**, nâng mọi loại hoa như Pháp **hương** lúc trước, Chú 7 biển xong, như lúc trước rải tán cúng dường. Đây tức gọi là **Đà La Ni Tam Muội Hoa Cúng Dường**

Tiếp theo, tay trái cầm chày Kim Cang, tay phải cầm râu chuỗi, miệng nói rằng: **“Đánh đầu đội, cung kính hàng sa vạn Đức của Pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nay theo chư Phật thọ nhận”**

Nói lời này xong, liền nâng hai bàn tay đối trên đánh đầu cung kính. Đây gọi là Pháp **Đánh Đái Cung Kính**

Lại để râu chuỗi với chày Kim Cang ở trên vật khí báu, đánh lễ Đức Thế Tôn, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng thỉnh xin Đức Phật rồi đi ra. Lại dùng nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ xong, mặc áo sạch mới, đầy đủ ba áo, từ giờ Ngọ đến hoàng hôn mặc một áo, từ hoàng hôn đến nửa đêm mặc một áo, từ nửa đêm đến bình minh mặc một áo. Như vậy thay đổi, kết thúc rồi lại bắt đầu. Nếu không có ba áo thì dùng hai áo cũng được. Trên dưới cái áo ấy đều dùng màu vàng, chẳng thích hợp dùng **tạp sắc** (đủ màu sắc lẫn lộn). Mặc áo sạch xong, liền dùng **Phá Ma Ân Chú** hộ thân

Phật Đánh Phá Ma Kết Giới Hàng Phục Ân Chú thứ 2

Dựa theo **Thân Ân** lúc trước, chỉ sửa, dựng thẳng hai ngón trở cùng vịn đầu nhau, đem hai ngón giữa đều đặt vượt qua cạnh lưng lóng trên của ngón trở, trụ đầu nhau. Kèm co hai ngón cái vào bên trong lòng bàn tay. Trước tiên đội trên đánh đầu cung kính Ân xong, chí Tâm tụng Chú.

Chú là:

“Úm (1) thất-lị dạ (2) bà hề (2) sa bà ha (4)”

*)OM_ ŚRĪYA VĀHIN SVĀHĀ

Đội trên đỉnh đầu cung kính, Chú 7 biển xong, ấn vai trái, vai phải, ngay trái tim, dưới cổ họng, tam tinh, chân tóc với ấn sau đánh đầu...như vậy ba lần. Ấn với Chú này thường dùng để Hộ Thân, Kết Giới. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mới thành Đạo thời ngồi dưới cây Bồ Đề, trước tiên dùng Ấn này tụng Đà La Ni hộ thân, kết giới, hàng phục các Ma, thành Đẳng Chính Giác. Đà La Ni Ấn này hay giải tất cả mọi loại trùng độc, mọi loại Quỷ ác, mọi loại Tinh My, mọi loại các Chú Thuật của các Ma, Quỷ Thần thấy đều tiêu diệt chẳng thể gây hại.

Nếu Thiên Nam Tử đối với **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiên Chi), **Tỳ Bát Xá Na** (Vipaśyana: Thiên Quán) mau được thành tựu Thiên Định giải thoát. Khi tác **Quán Hạnh** thời trước tiên ấn lên **sàng tọa** (chỗ ngồi trên giường...) Chú 21 biển với thân tâm xong rồi ngồi Kiết Già trên giường nói lóng dây cột buộc quần áo, thẳng thân ngồi ngay ngắn, lóng xương cùng trụ với nhau, cổ ngay thẳng, nhìn ngang, nâng lưỡi lên vòm miệng, đem tay phải đè tay trái tác **Bát Nhã Tam Muội Thiên Ân**

Trước tiên, quán **bốn Đại** (đất, nước, gió, lửa), hình sắc rất ráo **trống rỗng** (Śūnya: không) không có chân thật. Tiếp theo quán **năm Uẩn** biết Tính của nó trống rỗng, chẳng thể đắc được tức **Tâm Tịch Diệt Tam Muội**. Quán **Tính của hình thể vật chất** (Rūpa: sắc) chẳng thể đắc được tức **Sắc Tịch Diệt Tam Muội**. Nếu chúng **Tam**

Muội (Samādhi) này thời Tâm sinh đại hoan hỷ. Hoặc thấy các cảnh giới thì chẳng được lấy giữ, dính mắc... diệt trừ tất cả các tội chướng nặng. Hoặc thấy Chương khác thì tác Ấn tụng Đà La Ni liền được trừ diệt tất cả tội chướng.

Hộ thân, kết Giới xong, đi vào trong Đạo Tràng, ở cửa Tây lễ bái, quỳ gối. Liền ấn lên lư hương, tụng Chú 7 biến. Đốt An Tất Hương, Huân Lục Hương xong, miệng nói rằng: “**Con** (tên là...) **phụng thỉnh, làm Pháp, thành tựu như ý**”

Tay phải bâm tràng hạt, tay trái cầm chày Kim Cang ấn trên hạt cải trắng, vật khí báu, tụng **Đại Tâm Chú** lúc trước, chú 108 biến. quay lại phóng tràng hạt với chày Kim Cang trên vật khí báu thơm, tác **Phá Ma Ấn** ấn lên hạt cải trắng, **Thạch Tử** (ngọc trong đá) đều chú 7 biến

Tiếp theo, tác **Phật Đảnh Sách Ấn** ấn lên hạt cải trắng, Thạch Tử đều chú 7 biến

Tiếp theo, tác **Phật Kim Luân Ấn Chú**, tiếp đến tác **Phật Đạo Ấn Chú** đều chú 7 biến.

Liền dùng tay cầm hạt cải, vật khí báu từ góc Đông Bắc bên trong Đạo Trường rải hạt cải trắng, như vậy bốn phương, bốn góc, phương trên, phương dưới rải một lần xong. Thứ hai, thứ ba cũng rải tán như vậy.

Rải tán xong liền đi ra bên ngoài Đạo Trường, dựa theo lúc trước rải hạt cải trắng ở bốn phương, bốn góc, phương trên, phương dưới. Rải xong cầm **Thạch Tử** ấy từ góc Đông Bắc dùng hết sức ném hòn đá (thạch tử), như vậy bốn phương, bốn góc, phương trên, phương dưới đều ném một hòn đá. Nơi hòn đá đi đến tức là **giới hạn bên ngoài** (ngoại giới), nơi hạt cải đi đến tức là **giới hạn bên trong** (nội giới)

Quay lại vào Đạo Trường tác **Phá Ma Ấn** ấn mặt đất, tụng Chú 7 biến tức gọi là **Địa Kết Giới**. Bốn góc, bốn phương dùng Thủ Ấn chuyển trong hư không, Chú 7 biến, tức là **Kết Bát Phương Giới**. Dùng Thủ Ấn trên đánh đầu, cao **một Xích** (1/3m) chuyển, Chú 7 biến tức gọi là **Thượng Kết Giới Pháp**. Tiếp theo, dùng Thủ Ấn **kết Giới** chung xong. Tay bung lò hương, đốt mọi thứ hương, miệng nói rằng: “**Phụng thỉnh Kết Giới đều y theo Bản Vị** (vị trí của mình), **đầy đủ oai nghi như Pháp mà trụ**”

Phật Đảnh Phụng Thỉnh Ấn thứ 3:

Dựa theo **thân ấn** lúc trước, chỉ sửa hai ngón trở dựng thẳng, cách nhau **bốn Thốn rưỡi** (3/2 dm), kèm hai ngón cái dựng thẳng cách ngón giữa **tám phân** (4/15dm), tụng **Phật Đảnh Tâm Chú** đến biến thứ tư, hai ngón trở dần dần co vào lòng bàn tay, Chú đủ 7 biến. Trở ngược Thủ Ấn liền **hòa nam** (Vandana: *con lễ, quy lễ, kính lễ, cung kính, độ cho con, cúi đầu*) đánh lễ hướng vào bên trong bung tán **Phụng Thỉnh Ấn**. Liền tác **Hoa Quang Ấn** tụng Chú.

Chú là:

“**Úm, hồng, ca ma la, sa bà ha**” (Chú bảy biến)

*)OM_HŪM KAMALA SVĀHĀ

Liên Hoa Phủng Túc Ấn Chú thứ 4 (cũng gọi là **Hoa Quang Ấn** vậy):

Dựng hai ngón út cùng vịn nhau, kèm dựng hai ngón cái. Sáu ngón tay còn lại bung mở dựng thẳng, hơi co lỏng ngón tay giống như thể nở hoa, Chú đủ 7 biến, kèm co hai ngón cái hướng vào bên trong lòng bàn tay, liền đánh lễ, hướng vào bên trong bung tán **Liên Hoa Ấn**

Tòa Chú ấy là:

“**Úm (1) ca ma la (2) sa ha (3)**” (Chú bảy biến)

*)OM_KAMALA SVĀHĀ

Tòa Ấn thứ 5:

Tay phải: dựng thẳng 5 ngón tay cùng vịn ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh của tay trái, co 5 ngón tay phải đem ngón cái đè lên trên, duỗi thẳng ngón út trái. Tụng **Tòa Chú** lúc trước đủ 7 biến xong thì bung tán Tòa Ấn

Tiếp theo, thỉnh Đức Phật Thích Ca ngồi ở chính giữa. Tiếp theo thỉnh **Đông Môn Thích Ca Tâm Phật**, dùng Phật Đảnh Ấn, tụng Phật Đảnh Pháp. **Thỉnh Tòa Pháp** dùng dựa theo lúc trước.

Phụng thỉnh **Thị Giả** (Ante-vāsi) ở cửa Nam là **Kim Cang Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha)

Kim Cang Tạng Bồ Tát Ấn Chú thứ 6

Hai tay đem ngón vô danh cài chéo nhau bên trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, hướng về Hồ Khẩu; duỗi thẳng đứng 2 ngón út cùng vịn nhau; dựng đứng 2 ngón giữa cùng vịn nhau, dựng đứng 2 ngón trỏ cách nhau **4 thốn rưỡi** (3/2dm), tụng **Kim Cang Tạng Tâm Chú**

Chú là:

“**Úm (1) bạt chiết la (2) tất-bà bà bá da (3) sa-bà ha (4)**” (tụng 7 biến, dần dần co ngón trỏ hướng vào bên trong lòng bàn tay, tiếp đến đánh lễ)

*)OM VAJRA-SVABHĀVAYA SVĀHĀ

Tòa Pháp ấy dùng dựa theo **Thỉnh Tòa Pháp** lúc trước, không có khác

Tiếp theo, thỉnh **Thị Giả** (Ante-vāsi) cửa Bắc là **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát** (Eka-dāśa-avalokiteśvara bodhisattva)

Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát Ấn Chú thứ 7

Dựng thẳng 2 ngón giữa, đầu ngón tay vịn nhau. Dựng thẳng 2 ngón trỏ cách nhau **bốn thốn rưỡi** (3/2dm). Kèm dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón vô danh cách nhau **1 thốn 8 phân** (3/5dm). Dựng thẳng 2 ngón út cách nhau **năm thốn** (5/3dm). Đưa ngón trỏ qua lại, Chú 7 biến xong, dần dần co đầu ngón vào lòng bàn tay, lễ bái phụng thỉnh. Làm Pháp cũng như lúc trước. Nói Chú là:

“**Úm (1) a lô lực (2) sa ha (3)**”

*)OM AROLIK SVĀHĀ

Tiếp theo, thỉnh Kim Cang ở bốn góc. Tụng **Kim Cang Tạng Chú** lúc trước, làm **Kim Cang Tạng Vương Ấn** lúc trước, từ góc Đông Bắc thỉnh... góc Đông Nam, góc Tây Nam, góc Tây Bắc đều thỉnh một lần. Bốn lần cong ngón tay Ấn xong, tụng Chú ấy tiếng liên tục chẳng gián đoạn, miệng nói rằng: “**Từ góc Đông Bắc phụng thỉnh Kim Cang. Góc Đông Nam, Tây Nam với Tây Bắc phụng thỉnh Kim Cang đều trụ ở vị trí của mình (bản vị) như Pháp mà ngồi**”.

Liên tác **Hoa Tòa Ấn** tùy theo mặt trời, 3 lần chuyển Ấn tụng Chú, Chú đồng với **Tòa Ấn Chú** đã nói lúc trước, không có khác. Tụng 7 biến xong, cung kính đánh lễ.

Lễ xong, tiếp theo tác **Đại Tam Muội Ấn**, tụng **Tam Muội Chú**

Đại Tam Muội Sắc Ngũ Kết Giới Ấn Chú thứ 8

Hai tay đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út cài chéo nhau bên trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng vịn đầu ngón, co 2 ngón trỏ vịn lưng lóng trên của ngón giữa, co 2 ngón cái phụ dính ngón trỏ, co lóng thứ nhất, hai lòng

bàn tay cách nhau **4 thốn** (4/3dm), đội trên đánh cung kính, ở 4 phương trong hư không tùy theo mặt trời chuyển theo bên phải, tụng **Tam Muội Đại Kết Giới Chú**.

Chú là:

“Úm (1) thương ca lễ (2) ma ha tam muội diệm (3) bàn đà, bàn đà (4) văn xà, văn xà (5) sa bà ha”

*)OM_ ŚAMKARE MAHĀ-SAMAYAM BANDHA BANDHA, BHAMJA BHAMJA SVĀHĀ

Tụng 7 biến xong, đem Thủ Ấn tùy theo mặt trời chuyển, chuyển 3 vòng xong, tiếp theo nên **Sắc** rằng: “Tam Muội kết Giới, đầy đủ oai nghi, như Pháp mà trụ”

[Nếu kết Giới thời bỏ **văn xà, văn xà** (Bhamja bhamja). Khi giải Giới thời dùng **văn xà, văn xà** (bhamja bhamja)]

Đây là **Thập Phương Tam Thế Chư Phật Đại Tam Muội Đà La Ni Chú Ấn**. Nếu người chí Tâm thọ trì đọc tụng đủ 30 vạn biến, cho đến 70 vạn biến thì diệt trừ tội: **4 nặng, 10 ác, 5 nghịch, Nhất Xiển Đề...** trừ bỏ mọi loại Hoạnh Chướng, Hoạnh Nã. Mọi người nhìn thấy đều rất vui vẻ. Đối với **tất cả Tam Muội Đà La Ni Lực** mau được thành tựu.

Thiện Nam Tử (Kula-putra) dùng tay bưng lò hương, đốt hương cúng dường. Vì tất cả cha mẹ 7 đời, cha mẹ hiện đang sống bỏ thêm vào một **Hoàn Hương** (viên hương). Vì khắp tất cả **Tứ Sinh** (4 loài chúng sinh Noãn, Thai, Thấp, Hóa) trong 6 đường bỏ thêm vào một viên hương. Lại vì tất cả Thí Chủ ở 10 phương bỏ thêm vào một viên hương. Lại vì thân của mình bỏ thêm một viên hương.

Bỏ thêm hương xong, ấn vào lò hương ấy, Chú 7 biến xong, gọi là **nâng lò hương**. Chí tâm cúng dường **Thích Ca Văn Phật** kèm với quyển thuộc của Phật, cúng dường **Quán Thế Âm Bồ Tát** kèm với quyển thuộc của Ngài, cúng dường **Kim Cang Tạng Bồ Tát** kèm với quyển thuộc của Ngài. Liền vận tâm khắp, vòng khắp tất cả Tịnh Thổ ở 10 phương, 4 Sinh trong 6 đường, tất cả Địa Ngục, tất cả nơi của chúng sinh có bệnh khổ.... Mây hương tràn đầy khắp mười phương Pháp Giới, làm cung điện lầu gác Hương, ao đài 7 báu, âm thanh vi diệu, tất cả việc Phật, cúng dưới.... mây hương tràn đến Địa Ngục phát ra âm thanh hòa nhã xung tán Tam Bảo, tùy nghe tùy xung lìa khổ Địa Ngục. Tràn đến khắp 6 đường, mãn Nguyên của chúng sinh. Chúng sinh bệnh khổ được mây hương nhập vào Thê, đều trừ bỏ được tất cả mọi loại bệnh nã.

Đây là Pháp **Phật Đảnh Tam Muội Hương Vân Cúng Dường**. Tất cả vật báu, tất cả các hoa, hoa **Mạn Đà La** (Mandāra), hoa **Phân Đà Lợi** (Puṇḍarika), hoa **Câu Vật Đầu** (Kumuda), hoa **Chiêm Bạc** (Campaka), tất cả hương bột, mọi loại hương xoa bôi, nước của các ao Công Đức hương... cúng dường. Như lúc trước không có khác: mây hoa hương bột thầy đều tràn đầy khắp mười phương Pháp Giới, cúng dường mọi loại báu, mọi loại thức ăn uống, mọi loại tài bảo, mọi loại vòng hoa, Anh Lạc, mào hoa, vật của nhóm xuyên báu... tất cả cúng dường. Pháp của ao hương dùng 8 loại hương là **Uất Kim, Trầm Thủy, Tô Hợp, Huân Lục, Hải Thử Ngạn Chiên Đàn, Ngưu Đầu Chiên Đàn, Xạ Hương, Long Nã Hương...** 8 loại hương này cùng đằm giã làm thành bột, dùng nước sạch hòa rồi chứa đầy trong vật khí báu

Ở bên trong Đạo Tràng, từ góc Đông Bắc, **Nội Viện** để một vật khí chứa nước thơm. Bên dưới cái cửa ở chính Đông, Đông Nam, chính Nam, Tây Nam, chính Tây, Tây Bắc, chính Bắc... 8 chỗ như vậy đều để một vật khí chứa nước của 8 loại Công Đức, cũng gọi là **Đà La Ni Tam Muội Thủy**. Lại gọi là **Phật Đảnh Tam Muội Cam Lộ Diệm Dược**, cũng gọi là **Thanh Tịnh Đà La Ni Dược**

Cúng dường xong rồi, từ Phật thỉnh thuốc, uống vào 3 lần, một ngày riêng một lần với rưới vẩy trên đỉnh đầu, mặt, thân, trái tim... bên trong bên ngoài thanh tịnh thì chướng nạn, bệnh khổ thấy đều tiêu diệt.

Tiếp theo, làm **Hòa Nam** (Vandana). Chí tâm đánh lễ tất cả chư Phật, Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát, Kim Cang, tất cả Hiền Thánh. Hành Giả đứng dậy, làm lễ, Bái Ấn (đồng với **Thập Nhất Điện Bộ Lễ Bái Ấn**)

Na mô tất yết la Ấn Chú thứ 9: (NAMAS-KṚTA-MUDRĀ: đời Đường nói là: lễ bái, bên dưới có Tán Thán Chú)

Hai tay cùng hợp lòng bàn tay, dựng thẳng 10 ngón tay cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, 10 đầu ngón tay ngang bằng ngay thẳng, liền tụng **Na Mô Tất Yết La Chú**.

Chú là:

“**Na mô đà xá nam (1) bồ đà câu trí nam (2) Úm (3) hộ lô hộ lô (4) tất đà, lô giả nễ (5) tất bà, át tha (6) sa đạt nễ (7) sa bà ha (8)**”

*)NAMO DAŚĀNĀM BUDDHA KOṬĪNĀM

OM_ HURU HURU, SIDDHA LOCANE, SARVĀRTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Tụng 3 biến xong, đánh lễ một bái. Như vậy 3 lần

Người lễ bái như vậy, lễ tất cả Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, Hiền Thánh diệt trừ tất cả nhóm tội: 10 ác, 5 nghịch, 4 nặng. Tất cả chướng nạn thấy đều tiêu diệt

Nếu người lễ bái 10 vạn ức Phật thì chẳng theo kịp Công Đức tác Ấn, lễ bái đã được của người tụng Đà La Ni này. Lễ xong, quý gói, tay bung lò hương, đốt hương cúng dường tất cả Tam Bảo. Thứ hai lại đốt hương, hỏi han các Thiên Thần Vương, tất cả Quỷ Thần. Khởi Đại Từ Bi xong đều ban cho vui vẻ.

_Quy y Tam Bảo, phát Tâm Bồ Đề, phóng lò hương xong, lui trở lại ngồi ngay thẳng thân, làm lễ Bái ấn. Đẻ Ấn ngang ngực, liền tụng **Tán Thán Tam Bảo Thần Lực Diệt Tội Đà La Ni Chú**.

Chú là:

“**Na mô na bà na bà đề na-hồng (1) tam miểu tam bồ đà câu trí na-hồng (2) Na mô na bà na bà đề na-hồng (3) đạt ma câu trí na-hồng (4) Na mô na bà na bà đề na-hồng (5) tăng già câu trí na-hồng (6) đá diệt tha (7) án (8) a ma lệ, tỳ ma lệ (9) nật ma lệ lệ (10) tất bà bả ba ca-sanh yết lê (11) sa bà ha (12)**”

*)NAMO NAVA-NAVATĪNĀM SAMYAKSAMBUDDHA KOṬĪNĀM

NAMO NAVA-NAVATĪNĀM DHARMA KOṬĪNĀM

NAMO NAVA-NAVATĪNĀM SAṂGHA KOṬĪNĀM

TADYATHĀ: OM_ AMALE VIMALE NIRMALE SARVA-PĀPA KṢAYAM-KARE SVĀHĀ

Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân chí Tâm thọ trì đủ 30 vạn biến thì hay diệt tất cả tội nặng căn bản, tất cả chướng nạn thấy đều tiêu diệt. Ngày đêm sáu Thời, mỗi Thời riêng tụng Chú 108 biến, hoặc 49 biến, hoặc 21 biến liên tục thọ trì thì tất cả bệnh đột ngột thấy đều tiêu diệt.

Sáng sớm, rửa tay, lau mặt, súc miệng sạch sẽ xong, hướng mặt về phía Chánh Đông, Chú vào một bùm nước ba biến rồi rưới lên trên đỉnh đầu, mặt, thân, trái tim... như vậy ba lần thì tất cả người nhìn thấy đều vui vẻ, nơi chốn đi đến không có chướng ngại

Tán thán xong rồi, chí tâm đánh lễ chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang... thỉnh cầu gia hộ.

“Con (họ tên là...) thân nhiếp thọ, hộ niệm. Xin thương xót che giúp, ban cho con (họ tên là...) mọi loại Hạnh Nguyện. Con (họ tên là...) nương theo oai thần của Phật, thọ trì Phật Đảnh Tam Muội Đà La Ni Mạn Hý Lê Mộ Đà La, Mạn Trà La Công Đức đội trên đầu thọ trì”

Nói lời này xong, đội trên đầu cung kính, liền từ Đức Thế Tôn thỉnh **Bát Nhã Ba La Mật Sở Châu**. Liền tác **Sở Châu Ấn**

Sở Châu Ấn thứ 10

Tay trái: đem ngón cái vịn trên móng ngón Vô Danh, dựng thẳng ngón út, ngón giữa... co ngón trở vịn lưng lóng trên của ngón giữa. Tay phải cũng giống như vậy, đem ngón giữa phải vịn sâu chuôi. Ngay thẳng thân, ngồi Kiết Già mà trụ

Tụng **Đại Phật Đảnh Tâm Chú** lúc trước 1080 biến, hoặc 540 biến, mỗi mỗi đều bôm (xâu chuỗi) với thọ trì tất cả Ấn Pháp của **Thích Ca Phật Đảnh**. Mỗi tháng, ngày 1 của **Nguyệt Sanh** (?ngày trăng sinh ra) đến ngày 7 của **Nguyệt Sanh**, hiến 8 cái mâm thức ăn uống, tất cả quả tạp

Từ góc Đông Bắc an một mâm thức ăn, cửa Chánh Đông an một mâm, góc Đông Nam an một mâm, cửa Chánh Nam an một mâm, góc Tây Nam an một mâm, trước Tượng ngay trung tâm an một mâm, góc Tây Bắc an một mâm, cửa Chánh Bắc an một mâm. Từ ngày 8 đến ngày 15 của tháng, ngày ngày hiến thức ăn như Pháp **quả trái**

Nếu chẳng thể ngày ngày hiến cúng thì chọn ngày 3 của tháng, hoặc ngày 5 của tháng, hoặc ngày 7 của tháng nên hiến quả trái.

Ngày 8, ngày 13, ngày 14, ngày 15 của tháng ấy nên hiến thức ăn cúng dường. Nếu có thể ngày 1 cho đến ngày 15 của tháng, ngày ngày nối tiếp nhau cúng dường quả trái, mọi loại các va65ty, hương, hoa... là tối thắng bậc nhất. Ngày 16 trở đi dùng ngay hương, hoa cúng dường tụng Chú cho đến hết tháng. Mỗi mỗi tháng như vậy

Này Thiện Nam Tử! làm xâu chuỗi thì dùng vàng, bạc, đồng, thủy tinh, lưu ly, Trầm Thủy Đàn Hương, hạt sen xanh, hạt Anh Lạc”

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Nhu trên đã nói, trong các xâu chuỗi thì thủy tinh là bậc nhất”

Phật Đảnh Đầu Ấn thứ 11

Dựa theo **Phật Đảnh Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở gác ngay phía sau ngón giữa, cùng trụ đầu ngón

Dùng phá tất cả Pháp của Ngoại Đạo với nhóm Pháp **Chú Thuật** của các Quỷ Thần, thầy đều trừ phá tất cả Hoạnh Chướng (chướng nạn xảy ra đột ngột), tất cả việc khó thầy đều tiêu tan.

Tùy theo nơi đã trụ, có các nhóm nạn của thú ác, trùng độc... thì Chú vào hạt cái trắng hòa với tro 108 biến, hướng về góc Đông Bắc Chú 3 biến xong thì một lần rải tán hạt cái. Như vậy 8 phương xoay theo mặt trời chuyển tán thời hết thầy trùng độc thầy đều tiêu diệt

Tiếp theo, làm **Phật Đảnh Chuyển Pháp Luân**

Phật Đảnh Chuyển Pháp Luân Chú thứ 20

Dựa theo **Phật Đảnh Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa dựng thẳng 2 ngón trở, vịn bên dưới móng tay của 2 ngón giữa.

Chú là

“**Úm (1) chước ca-la (2) dư đấng kê (3) sân đà ni (4) ô-hồng, phát (5) sa ha (7)**”

*)OM_CAKRA-JONTAKE CCHINDHANI HŪM PHAT SVĀHĀ

Nếu có người thọ trì **Pháp Luân Ấn Đà La Ni** này thì **Tam Muội Đà La Ni** của tất cả Pháp, sức Tự Tại của Pháp mau được thành tựu, khiến cho Chánh Pháp của Phật trụ lâu ở Thế Gian, thường hành **Bồ Tát Ma Ha Tát Đạo** (Mahā-bodhisattva-mārga), khởi Tâm Đại Từ giáo hoả chúng sanh, tu tất cả Thiện Pháp, chặt đứt tất cả Ác Pháp. Đây gọi là **Chuyển Pháp Luân**, diệt trừ tất cả tội, nhóm **Nhất Xiển Đề** (Icchantika) thấy đều tiêu diệt

Tiếp theo, làm **Kim Luân Ấn**

Đế Thù La Thí Kim Luân Ấn Chú thứ 23

Dựng 2 ngón út cùng trụ đầu ngón, co lỏng giữa của 2 ngón vô danh cùng trụ cạnh đầu ngón, kèm dựng 2 ngón cái vịn đầu ngón vô danh, dựng 2 ngón giữa cùng trụ đầu ngón, co 2 ngón trỏ cong lại vịn lưng lỏng trên của ngón giữa, d9uĩ7a ngón trỏ qua lại, 2 đầu khủy tay tưởng dính nhau.

Liên nói Chú là:

“**Úm (1) phù lỗ na (2) ô-hồng (3) sa ha (4)**”

OM_PŪRNA HŪM SVĀHĀ

Nếu người hay thọ trì **Ấn Chú** này, ắt hay diệt trừ tất cả tội chướng. Tụng Chú mãn 40 vạn biến thì nơi đi đến thấy đều vui vẻ, tất cả giặc oán thấy đều lui tan

Lại **Đế Thù La Thí Kim Luân Phật Đảnh Tâm Pháp Ấn Chú thứ 24**

Dựa theo **A Di Đà Chuyển Pháp Luân**. Chỉ sửa ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh của 2 tay đều cong lại, dựng 2 ngón cái, ngón út, ấn ngay trên trái tim

Chú là:

“**Úm hồng (1) tỳ lam, tỳ lam (2) ô-hồng, phát (3) sa ha (4)**”

*)OM_HŪM_VĪRAM VĪRAM HŪM PHAT SVĀHĀ

KIM LUÂN PHẬT ĐẢNH TƯỢNG PHÁP

Muốn vẽ Tượng ấy, lấy lụa trắng sạch, hoặc vải lụa sạch, rộng hẹp tùy ý, chẳng được cắt xén. Ở trên lụa ấy, vẽ tượng Thế Tôn, thân màu vàng ròng, mặc Cà Sa đỏ, đội mũ 7 báu, làm ánh sáng toàn thân, tay tác **Mẫu Đà La** (Mudrā; Ấn), ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen 7 báu trang nghiêm

Bên dưới tòa hoa ấy, dựng đứng bánh xe vàng. Bên dưới bánh xe vàng vẽ làm cái ao báu, nhiều quanh 4 bên ao làm hoa **Uất Kim** với 4 vị Thiên Vương đều đứng tùy theo phương

Phía dưới ấy, bên trái vẽ làm **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisattva), thân đều màu trắng với đánh đầu, lưng có hào quang, Anh Lạc 7 báu, mũ báu, áo Trời, mọi loại trang nghiêm, ngồi trên con Sư Tử

Bên phải vẽ **Phô Hiền Bồ Tát** (samanta-bhadra-bodhisattva) trang nghiêm như lúc trước, ngồi trên con voi trắng

Ở khoảng giữa sư tử và voi trắng ấy, vẽ tượng **Đại Bát Nhã Bồ Tát** (Mahā-prajñā-bodhisattva), mặt có 3 mắt, trang nghiêm như lúc trước, tay cầm rương Kinh, ngay thẳng thân mà ngồi

Ở trong hư không trên đánh đầu Phật, vẽ làm cái lọng mây năm màu. Hai bên trái phải của cái lọng ấy có **Tịnh Cư Thiên** (Suddhāvāsa) tuôn mưa hoa 7 báu

Bấy giờ, trong Hội có vô lượng các Đại Bồ Tát, người đạt 4 Đạo Quả với các Duyên Giác kèm các Thiên Chúng, tất cả Quý Thần, các Tiên Ngoại Đạo thầy đều vân tập, đều hiện **Thần Chú**, đều nói là:

“Con từng đối với Thần Chú mà chư Phật quá khứ đã nói, con đều thọ trì”

Hoặc nói: *“Con từng đối với Chú mà 10 hằng hà sa Phật đã nói, con đều thọ trì”*

Hoặc nói: *“Chú mà 100 hằng hà sa Phật đã nói, con đều thọ trì”*

Các nhóm Chúng ấy đều bạch Phật rằng: *“Thế Tôn! Nay chúng con đều tụng Thần Chú. Nguyện xin Đức Thế Tôn nghe chúng con nói”*

Khi ấy, Đức Thế Tôn im lặng nghe hứa. Thời các Bồ Tát, chư Thiên, Quý Thần, các nhóm Long Vương tùy theo chỗ ứng ấy, đều tụng **Thần Chú** đã tập trong đời trước. Chú đã tụng ấy đều hiện **Chú Thần** bên cạnh, tràn đầy trong hư không, không có kẽ hở

Lúc đó, **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisattva) khởi Đại Từ Bi, trật áo hở vai phải, đánh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quá khứ, con từng ở chỗ của chư Phật được **Đà La Ni** (Dhāraṇī). Nay con muốn nói, Nguyện xin Đức Phật nghe hứa”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát: “Lành thay! Lành thay! Ông, Đại Từ Bi muốn nói Thần Chú. Nay chính là lúc”

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân **Hà Da Yết Lý Bà** (Hayagrīva: Mã Đầu). Khi nói Thần Chú thời liền hiện **Chú Thần** che chắn ở phía trước. **Chú Thần** của tất cả Bồ Tát, các Thiên Thần đã hiện, thầy đều chẳng hiện ra được, như dùng cối đá che trùm trên cái giếng, Chỉ **Quán Thế Âm Bồ Tát Nhất Thiết Trì Chú Chúng Thánh Trung Vương** hiện một mình tự tại

Lúc đó, Đức Thế Tôn khởi Đại Từ Bi, liền ở trong tướng **Nhục Kế** (Uṣṇīṣa) trên đảnh đầu phóng ánh sáng năm màu, chiếu khắp tất cả Thế Giới trong mười phương. Ở trong hư không xoay chuyển như cái lọng. Trong ánh sáng ấy có vị Bồ Tát tên là **Đế Thù La Thí** (Tejo-rāsi) ngồi Kiết Già, trong chi tiết của thân đều tuôn ra lửa nóng, miệng nói Thần Chú: **rộng nhiều** thì gọi là **Đại Phật Đảnh Chú**, ít ỏi thì gọi là **Tiểu Phật Đảnh Chú**

Nói mọi loại Chú Pháp của nhóm như vậy, kèm làm **Án Pháp** (Mudrā-dharma). Khi **Đế Thù La Thí** nói nhóm Chú này, hiện oai thần thời che chắn ở phía trước. Thân của **Hà Da Yết Lý Bà** (Hayagrīva) với Chú Thần đều chẳng hiện ra được

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát đánh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Lạ thay! Oai Thần của Đức Thế Tôn thật là hiếm có! Con đối với **Vua trong tất cả Trì Chú** lại không có gì cao hơn. Trên đánh đầu **Từ Bi** của Đức Thế Tôn phóng ánh sáng, trong ánh sáng hiện ra **Đế Thù La Thí Bồ Tát** diệt thân mà con đã hiện ra với Chú Thần, không có một thứ gì dư sót. Lại có Pháp nào hay diệt **Đế Thù La Thí** của Đức Thế Tôn?”

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ta có **Tâm Chú** (Hṛdaya-mantra) tên là **Kim Luân** rất tôn quý tối cực, lại không có gì vượt qua được, chỉ có Phật với Phật mới có thể biết. Chú này hay diệt **Đế Thù La Thí** kèm với Pháp của nhóm Chú. Các ông cần phải một lòng thọ trì, sanh tướng hiếm có”

Bây giờ, Đức Thế Tôn liền nói **Kim Luân Đà La Ni Ấn**, Ấn như lúc trước đã nói. Người tụng, người nghe nếu hay chí tâm, tùy tụng một biến thì một lần đi qua lỗ tai, lúc đó mọi tội nhiều như cát bụi, hoặc nhẹ hoặc nặng thấy đều tiêu diệt, không nguyện nào chẳng được quả, mau sẽ thành Phật. Đà La Ni này ắt hay phá hoại tất cả các Pháp, lại không có gì cao hơn (Kết Ấn Chú này, có người an ngay ở trong đây. Bản này không có)

Phóng Bạch Quang Minh Phật Đảnh Ấn thứ 15 (cũng nói là: Phóng Thập Phương Quang Ấn vậy)

Hợp 2 ngón út, dựng đầu ngón vịn nhau. Hai ngón Vô Danh nắm nhau dựng thẳng đầu ngón cách nhau **một phân** (1/30dm). Hai ngón giữa cũng như thế, đầu ngón cách nhau **3 phân** (1/10dm). Có 2 ngón trở vịn bên cạnh lưng lóng trên của ngón giữa. Kèm dựng 2 ngón cái cách ngón giữa **5 phân** (1/6dm), đưa ngón trở qua lại. Chú dùng **Kim Luân Chú**

Lại có **Bạch Quang Minh Phật Đảnh Ấn** thứ 16

Đều dựng 2 ngón út với 2 ngón Vô Danh cùng nắm nhau. Hai ngón giữa bật ở trên ngón Vô danh. Tiếp theo, cong 2 ngón trở vịn lóng trên của ngón giữa. Kèm song song 2 ngón cái đều vịn bên trong lóng bên dưới của ngón Vô Danh. Nâng Ấn để trên đảnh đầu của mình, đưa ngón trở qua lại. Chú đồng với **Kim Luân Chú** lúc trước

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Nếu bên trong quốc giới có mưa dầm chẳng ngưng thì làm **Bạch Quang Minh Ấn**, tụng **Đại Tâm Chú**, tụng thỉnh Phật, an trí ngòi trên tòa hoa. Liền đốt **Câu La Hương** (Đường nói là: An Tất Hương), **Huân Lục Hương** cúng dường Phật xong thì bạch rằng: “Con (họ tên...) vì việc (tên là...) thỉnh Phật làm Pháp, ban cho chúng sanh mọi loại an ổn. Nguyện Đại Từ Bi giúp cho điều Nguyện của con được kết quả”

Nói lời này xong. Lấy hạt cải trắng hòa với muối, Chứ vào 108 biến với tác **Quang Minh Ấn Chú** 21 biến, khảy đao **hạt cải, muối**, an một lò lửa, tay trái cầm chày Kim Cang kèm câu khâu chuỗi, tay phải bốc hạt cải trắng, Chứ một biến thì một lần ném vào trong lửa. Như vậy, số đủ 1008 biến thì mưa ấy liền ngưng

Mặt tượng hướng về phương Bắc, Chứ Sư hướng về phương Nam, ở đất lộ thiên làm Pháp. Nếu mưa chẳng ngưng, liên hiện bày oai nghi, đánh đầu đội tám lụa đào, dùng lụa vàng ràng cột nhiều quanh theo bên phải một cây kiếm. Ngay trước mặt Tượng dựng 2 cây đao, hai bên cũng dựng, một bên đều có 2 cây. Như Pháp hạt cải trắng đã làm lúc trước, 108 biến xong. Tay phải cầm cây kiếm nhiều quanh Tượng 3 vòng, hành đạo tụng Chú nối tiếp nhau chẳng dứt. Quay lại đến chỗ cũ (bản xứ), hướng mặt về góc Đông Bắc dùng cây kiếm tùy theo mặt trời, chuyển gấp trên đầu. Chuyển 3 vòng xong, hướng về Đông Bắc nghĩ định. Bốn góc, 4 phương thấy đều như vậy

Ở thời phần ban đêm, Chứ vào 5 cây đuốc lửa. Dùng hạt cải trắng đánh vào cây đuốc lửa ấy, đủ 21 biến. Đem một cây đuốc lửa chuyển theo bên phải trên đầu, chuyển 3 vòng, lại hướng về phương Đông ném vút. Phương Nam, Tây, Bắc thấy đều như vậy. Dùng đầu của một cây đuốc sau cùng ấy hướng về mặt đất chuyển, chuyển 3 vòng, lại tiếp theo ở trên mặt đất lại chuyển 3 vòng, rồi hướng lên không trung vút ném. Khi làm Pháp này thì liên tục tụng Chú, thời mưa ấy liền ngưng.

Lại có làm Pháp. Đem mọi loại hoa rải tán trên tượng Phật. Sau đó, gom lấy hoa, nâng để ở Tịnh Xá. Nếu khi mưa dầm thời lấy hoa để nâng lúc trước, Chứ vào hoa một

biển thì ném vào trong lửa một lần. Như vậy, số đủ 1008 biển, hoặc một vạn biển thì mưa ấy liền ngưng. Hòa với hạt cải trắng làm Pháp.

Lại có làm Pháp. Lấy một cái bình sành mới chứa được 2 Thăng. Trên cái bình vẽ một vị **Tu Bồ đề** (Subhūti) với hình tượng xuất gia, đầu đội mào hoa, làm mặt vị Thần sân nộ, trợn mắt rất giận dữ. Đem cái bình vẽ này đi ra để nơi đất lộ thiên. Như Pháp hạt cải trắng đã nói lúc trước thì mưa ấy liền ngưng.

Lại có làm Pháp. Ở đất lộ thiên bên dưới cái nhà... hòa **hương, phân bò** làm một **Thủy Đàn** dài rộng khoảng 4 khuỷu tay. Ở trong Đàn ấy, lấy phân bò hòa với bùn làm một hình Rồng, đầu Rồng hướng về phương Tây. Chú vào hạt cải trắng đánh lên con Rồng bùn ấy, một lần Chú thì một lần đánh, 108 biển. Dùng cây cọc **Tử Đàn** đóng trên cổ Rồng thì mưa ấy liền ngưng

Như bên trên, mỗi mỗi khi làm Pháp thời trước tiên làm **Bạch Quang Minh Ân Chú** 21 biển, hướng Thủ Ấn về bên phải để trước bấp tay, đứng nâng nhấc bàn chân trái, hướng mặt về bên trái làm dun g mạo rất giận, cao giọng quát mắng. Lại chuyển **Kim Cang** hướng về 4 phương nghĩ định, đánh tất cả gió mưa... tùy theo đánh đều ngưng

Nhạ Na Chúc Ca La Ân thứ 17 (Jñāna-cakrā: Đường nói là Trí Luân)

Trước tiên, dựng 2 ngón giữa, đầu ngón cùng trụ nhau. Co 2 ngón Vô Danh đều bật ở lưng lóng giữa của ngón giữa, đầu ngón cách nhau **1 Thốn 2 Phân** (11/30dm). Đem 2 ngón trở đều vịn lưng lóng trên của ngón Vô Danh, đầu ngón cách móng ngón giữa **3 Phân** (1/10dm). Co 2 ngón út ngay trong lòng bàn tay, đem 2 ngón cái đều vịn bên trong lóng trên của ngón giữa, hớp cổ tay

Đà La Ni là:

“**Úm (1) kết-tri già đà (2) hồng phán (3)**”

*)OM_KHADGATĀ HŪM PHAT

Ân Đà La Ni này. Nếu khi nói Pháp thời chuẩn bị, trước tiên lễ bái tất cả Tam Bảo, thỉnh gia bị xong, tác Ấn, chí Tâm tụng Đà La Ni 108 biển, hoặc 1008 biển. Sau đó nói Pháp liền được niềm vui không có sợ hãi, nói không có ngăn ngại

Nếu người có Tâm ác luận nghị thì kẻ gây khó khăn tự nhiên chịu khuất phục

Lại dùng Ấn này ấn vào Luân Tòa của Phật, Chú 108 biển. Sau đó thỉnh Phật an trí trên tòa thì tất cả quân Ma không có ai chẳng quy phục. Trong **Đại Đàn Hội** đều dùng Ấn này

Nhược Nô Sắt-Nễ Sa Ân Chú thứ 18 (Jñānoṣṇīṣa: Đường nói là Trí Đảnh)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa đầu của 2 ngón trở đều vịn trên móng ngón giữa, đầu ngón đều ngang bằng với đầu ngón giữa

Đà La Ni là:

“**Úm (1) ma ma, ma ma (2) hồng, nễ (3)**”

*)OM_MAMA MAMA HŪM NI

Ân Đà La Ni này, người hay tụng trì được Trí tối thượng, đời đời chẳng mất

Ca Lê Sa Xá Ni Ân Chú thứ 19 (Kleśani: Đường nói là Diệt Tội)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở đều dùng cạnh ngón nắm cạnh lóng trên của ngón giữa, đầu ngón là **1 thốn** (1/3dm), là đầu 2 ngón cái **4 phân** (2/15dm)

Đà La Ni là:

“**Úm (1) ca lê xá ni, xà (2)**”

*)OM_KLEŚANI JAH

Ấn Đà La Ni này. Nếu **Thiện Nam Tử** (Kula-putra), **Thiện Nữ Nhân** (Kula-putrī) chí Tâm làm Ấn tụng Đà La Ni, tụng tụng một biến thì trăm ngàn vạn ức câu na trí na do tha hằng hà sa kiếp: tội 4 nặng, 5 nghịch, Nhất Xiển Đề, tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt. Nếu hay một đời, ngày ngày thường tụng ngàn biến, vạn biến thì hay khiến cho tất cả tội chướng cui3a Hành Giả từ vô thủy đến nay thảy đều tiêu diệt

A Bạt La Chất Đa Ấn Chú thứ 20 (Aparājita: Đường nói là Vô Năng Thắng vậy)
Dựa theo lúc trước, chỉ sửa 2 đầu ngón trở cách đầu ngón cái **3 phân** (1/10dm)
Đà La Ni là:

“Úm (1) a bạt-la chất đề (2) hồng, phát (3)”

*)OM_ APARAJITE HŪM PHAT

Ấn Đà La Ni này. Nếu Thiện Nam Nữ tụng trì thì: vua, giặc, Quỷ, Thần, tất cả hiểm nạn chẳng thể gây hại

Nếu người muốn thọ trì **4 Pháp bên trên**. Ở nơi nhàn tĩnh nên làm **Thủy Đàn** dài rộng 4 khuỷu tay, mọi loại trang nghiêm. Ở trong Đạo Tràng an trí tượng Phật, hoặc Xá Lợi Phật, mọi loại cúng dường. Ở trước Tượng, quỳ gối chí Tâm tụng Chú, mỗi 1008 biến, hoặc mỗi vạn biến. Ngày ngày như vậy, mỗi 10 vạn biến cho đến 100 vạn biến thì **Quả Nguyện** chẳng hư hoại

Thích Ca Mâu Ni Phật Sám Hối Pháp Ấn Chú thứ 21

Hai tay: đem nhóm ngón trở, ngón Vô Danh, ngón út cùng hướng xuống dưới cái chéo nhau. Dựng 2 ngón giữa, đầu ngón trụ nhau. Hai ngón cái cùng móc nhau, bên phải đè bên trái. Đem 2 đầu 2 ngón cái phụ bên cạnh ngón trở phải.

Chú là:

“Na mô tát bà thật nhược da (1) Úm (2) tam bà tất-đề kê (3) sa ha (4)”

NAMO SARVA-JÑĀYA_ OM SAMPATTIKE SVĀHĀ

Ấn Chú của Pháp này hay trừ tất cả tội chướng của 3 nghiệp, diệt nhóm tội: 4 nặng, 5 nghịch, thảy điều trừ diệt

Phật Đảnh Dao Ấn Chú thứ 22

Hai tay đem 8 ngón cái chéo nhau bên trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Dựng thẳng 2 ngón giữa cùng trụ nhau, hớp cổ tay

Chú là:

“Úm (1) khát già, la mạt nã (2) bát la mạt đà na, tư (3) đảo đà da (4) sa ha (5)”

OM_ KHADGA RĀVAṆA PRAMATHANA SIDDHĀYA SVĀHĀ

Các Tỳ Kheo nếu làm Ấn này, tụng Đại Chú lúc trước. Nếu trên thân người vương bệnh Quỷ Thần thì dùng Ấn đánh vào đầu, ngực, lưng... tùy theo nơi bệnh ấy dùng Ấn đâm đề. Lại Chú vào hạt cải trắng đáng vào đầu, mặt, tim, nhục của người bệnh. Lại dùng tay bóc hạt cải trắng chà xát chuyển theo bên phải trên đầu, trên tim, ngực, vai, lưng... Ngày đêm 4 thời, 5 thời thiêu đốt An Tất Hương, nhiễu quanh thân theo bên phải, với xông lỗ mũi. Trong 7 ngày, làm Pháp liền khỏi bệnh

Nếu Thiên Ma, Quỷ Thần khó Phát Khiển. Như lúc trước làm cái Đàn 4 khuỷu tay, dựa theo Pháp như lúc trước, hiến 8 mâm thức ăn, 16 chén đèn, 4 góc đều có một cái, 4 cửa đều có 2 cái. Tòa Phật ở trung tâm, 4 góc đều có một cái. Khi hạ đèn xuống thời đều tùy theo mặt trời chuyển, chẳng được đi ngược lại. Kết Giới phụng thỉnh như

lúc trước chẳng khác, dạy bảo khiến người bệnh tắm gội thanh tịnh, mặc quần áo sạch, ở gần sát cửa Tây của Đền, khiến ngòi bên trái Chú Sư xong. Chú Sư cho lò hương ấy, đốt hương phát nguyện lễ bái. Như lúc trước làm Pháp hạt cải 108 biến, liền lấy 1 bát dấm, 1 bát thức ăn, 1 chén nước tương ngọt, nước lạnh. Lấy bát thức ăn ấy ở trên đầu, trên tim ngực của người bệnh xoay chuyển vắn theo bên phải, Chú 21 biến. Đem cái bát để tạm trên đầu của người bệnh, khiến một người ở ngay trước mặt, nâng vật khí sạch, đem thức ăn trong cái bát đổ vào bên trong vật khí sạch. Hai cái bát còn lại cũng như thế. Chú Sư nhận lãnh 3 vật của vật khí sạch, quấy đảo khiến hòa với nhau. chuyển trên đầu, nhiều quanh thân 3 vòng xong, khiến người mau chóng đem đổ trên Tây Nam, đừng khiến ngoài lại nhìn

Pháp **đưa tiền thức ăn** (Tông Thực) này làm ở 2 độ: **đầu đêm, canh năm**. Bảy ngày làm Pháp, đến ngày thứ tư dùng mọi loại thức ăn uống, quả trái cúng dường. Ở cửa Tây an lò lửa báu sạch, đốt củi sạch, chí Tâm phụng thỉnh **Thích Ca Văn Phật** ngòi trên hoa sen ở trong lò lửa. Nên lấy sữa, váng sữa đặc, bơ, mật, thức ăn, quả trái, mè, dầu... Chú vào 21 biến, đều lấy chút ít, Chú vào một biến thì một lần ném vào trong lửa, mãn 108 biến. Ngày đêm 3 thời: sáng sớm, giờ Ngọ, đầu đêm cúng dường, thời thời tác Pháp. Chú Sư lấy hạt cải trắng tuần tự chuyển ở trên thân của mình. Chú vào hạt cải trắng mãn 108 biến thì tất cả Quỷ Thần thấy đều đi xa, chẳng được dịp thuận tiện gây hại

Phàm muốn làm Pháp, đều nên làm Pháp tốt tự hộ thân. Nếu chẳng như thế thì sợ Quỷ Thần được dịp thuận tiện gây hại

Tiếp theo, làm Pháp **Phật Đánh Sách Ấn**

Phật Đánh Sách Ấn Chú thứ 23

Dựa theo **Phật Đánh Dao Ấn** lúc trước, chỉ sửa: co lỏng trên của 2 ngón giữa cùng trụ đầu ngón, khiến đầu ngón ngang bằng nhau

Nếu nơi có nạn Quỷ Thần thì làm Ấn tụng Chú, ắt các Quỷ Thần thấy đều diệt tan. Liền nói **Sách Chú**

Chú là:

“Úm (1) đồ lỗ-úng (2) bàn đà, bàn đà (3) sa ha (4)”

***)OM_ TRŪM BANDHA BANDHA SVĀHĀ**

Nếu nơi có nạn giặc, tụng Chú làm Ấn thì giặc chẳng thể đến gần con người

Nếu người bị bệnh mắt kéo màng trắng trải qua nhiều năm. Lấy **Tất Bạt** hòa với nước hoa trong giếng, mài nghiền thuốc trên đá, tùy theo mài nghiền Chú vào thuốc rồi lấy vật khí chứa đựng. Ở trước Tượng, Chú 1080 biến rồi chấm trong con mắt thì màng mắt bị đau liền khỏi

Phật Đánh Phục Quỷ Ấn Chú thứ 24

Cài ngược 2 ngón út, 2 ngón vô danh ở trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa cùng trụ đầu ngón, kèm dựng 2 ngón cái vịn bên cạnh lỏng giữa của ngón giữa, co 2 ngón trở đè móng ngón tay của 2 ngón cái cùng dính nhau, hợ cổ tay.

Liền nói Chú là:

“Úm (1) tỳ du đề (2) sa ha (3)”

***)OM_ VISUDDHE SVĀHĀ**

Các Tỷ Kheo lấy cảnh **Đông Dẫn Đào** không có bệnh mụn, dùng Ấn ấn lên cảnh Đào, Chú 21 biến, đánh lên thân người bệnh thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu bị nhóm bệnh: Hồ My, Sơn Tinh, Quỷ My, Áp Cổ... Chú vào hạt cải trắng 21 biến, dùng đánh lên đầu, mặt, ngực, tim của người bệnh. Đốt An Tắt Hương, nhiều quanh thân, xông lỗ mũi với hít lấy khói hương 21 lần. Dùng Pháp lấy cành đào đánh thì trước tiên đánh bên trong khuỷu cánh tay trái, tiếp theo đánh ngoài tay phải, eo lưng thì bệnh ấy liền khỏi

Dùng mài nghiền **Hùng Hoàng**, Chú vào 108 biến, **hộ Thân kết Giới**. Trên đánh đầu, mé chân tóc, nách bên trái, nách bên phải, trên trái tim, bên dưới cổ, tam tinh... 7 nơi như vậy đều điểm vào, ngày đêm 3 thời như vậy làm Pháp. Bên dưới giường của người bệnh, dùng bùn phân bò làm cái Đạn Nhỏ khoảng một khuỷu tay, rưới vẩy sạch sẽ chén đèn, để một chén đèn, kết Giới làm Pháp để riêng bên dưới cái đèn thì bệnh ấy liền khỏi

Thích Ca Phật Nhân Ấn Chú thứ 25

Cài ngược 2 ngón út, 2 ngón Vô Danh ở trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu ngón, kèm dựng 2 ngón cái, co 2 ngón trở về đầu 2 ngón cái, cùng trụ đầu ngón.

Chú là:

“**Úm (1) tỳ lô chỉ nễ (2) sa ha (3)**”

*)OM_VILOKINI SVĀHĀ

Làm **Phật Nhân Ấn**, tụng **Đại Chú** lúc trước thì được thân thanh tịnh, Nhân Căn (con mắt) thanh tịnh

Nếu chí thành thọ trì **Phật Nhân Ấn Chú** thì cũng được đầy đủ **5 loại mắt thanh tịnh**. Tất cả chúng sanh nhìn thấy đều vui vẻ

Nếu người bị bệnh mắt, đau mắt đỏ. Làm Ấn ấn con mắt với ấn lên Thuốc, Chú vào rồi rưới vẩy trong con mắt. Hoặc ấn vào nước, Chú xong rồi phun vào **tròng mắt** (nhãn tinh), rưới vẩy liền được trừ khỏi bệnh

Thích Ca Phật Ấn thứ 26 (Ấn này không có Chú, chẳng biết được danh hiệu)

Dựa theo **Phật Nhân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón cái, co vịn lưng lóng trên của ngón giữa, ngón cái phải đè trên ngón cái trái

Thích Ca Phật Ấn thứ 27 (cũng không có Chú với tên gọi)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa ngón cái trái đè trên ngón cái phải

Thích Ca Phật Ấn thứ 28 (cũng không có Chú với tên gọi)

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa: kèm co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay

Nếu người hay thọ trì **3 Ấn** này với hay ngày ngày cung kính cúng dường thì tất cả tội chướng thảy đều tiêu diệt, tất cả Công Đức niệm niệm tăng trưởng

Chước Ca La Bạt La Để Ấn Chú thứ 29 (Cakra-pravarti: Đường nói là Luân Chuyển)

Đồng với **Kim Luân Ấn**

Chú là:

“**Úm (1) tỳ xā duệ (2) sa ha (3)**”

*)OM_VIJAYE SVĀHĀ

Chú vào Tòa Luân của Phật 21 biến. Hoặc Chú vào nước, rưới rót 108 biến

Phật Chước Ca La Pháp Ấn thứ 30 (Buddha-cakra-dharma-mudrā)

Hai tay đem ngón Vô Danh cùng trụ nhau, cùng với 2 nhóm ngón cái, ngón trỏ cùng trụ nhau, kèm thẳng 2 ngón giữa, đưa ngón trỏ qua lại. Tụng **Đảnh Chú** lúc trước Ấn này hay hàng phục tất cả Ma ác, Ngoại Đạo. Khi ngồi Thiền thời dùng, để được vào Định

(Bên trên đã xong phần Nguyên Bản. **Hai Ấn Chú** bên dưới được thêm vào sau)

Như Lai Thí Chúng Sanh Vô Úy Pháp Ấn Chú thứ 31

Đem tay phải rũ xuống bên dưới, ngón cái vịn trên móng ngón Vô Danh. Tay trái: ngón cái đè trên móng ngón giữa, dựng thẳng các ngón còn lại hướng lên trên ngực. Chú Sư làm khuôn mặt vui vẻ, quỳ gối ngồi, mở đầu gối như hướng về phía trước, thân cũng hướng về phía trước, đầu hơi hướng về bên trái.

Vô Úy Chú là:

“Úm (1) bà la na đế lê (2) la thi (3) bộ lộ sa (4) mạn đát-la dạ (5) sa ha 96”

*)OM_ VARADA DHIRI RĀŚI PURUṢA-MANTRĀYA SVĀHĀ

Nhất Tự Phật Đảnh Pháp Chú thứ 32

Dựa theo **Quân Trà Lợi Thân Ấn** bên trên, chỉ sửa: mở lòng bàn tay, cổ tay, đem 2 cạnh ngón cái đều vịn lóng giữa của 2 ngón trỏ

Chú là:

“Bật-lăng”(Một chữ của bản Phạn, **đất** này (Trung Hoa) không có chữ, cho nên hô nhị hợp)

*)VRŪM

Pháp Ấn Chú này. Nơi làm Đại Đàn, Thịnh Triệu xong, sau đó dùng Ấn Chú này, Chú 7 biến xong thì Đàn Pháp liền thành. Mỗi lần hô một biến, nên tụng **Đại Phật Đảnh Thân Chú** một biến thì ngang bằng không có sai khác

Nếu tụng trọn đủ 10 vạn biến thời liền có ánh sáng ứng nghiệm, 20 vạn biến liền hay rộng lợi cho tất cả chúng sanh

Nếu tụng các Chú, gia thêm Chú này tụng mãn 10 vạn biến, liền đủ đại nghiệm (Phần bên dưới trở lại là Nguyên Bản)

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Nếu người hay thọ trì, đọc tụng **Tam Muội Đà La Ni**, y theo lúc trước làm Đàn, liên tục tụng Chú, hoặc 30 vạn biến, hoặc 70 vạn biến, làm mọi loại cúng dường thì ở bên trong hiện bày cảnh giới

Hành Giả lúc đó ưa thích tự an Tâm, đừng khiến cho sợ hãi. Hoặc thấy lửa đèn dài **1 Trượng 5 Xích** (5m), khói hương cũng như thế. Hoặc Đạo Tràng có Phan, dây đai tự lay động. Hoặc hoa đã rải hiến, nhiều ngày chẳng chết. Hoặc quả tạp, cành cây nhiều ngày chẳng hư héo. Hoặc trong phòng có âm tiếng thì đừng sanh kinh sợ. Hoặc không có mây mà có tiếng sấm. Hoặc không có mây mà mưa rơi xuống thì đừng sanh kinh sợ. Nên biết tất cả tội chướng của Hành Giả thấy đều tiêu diệt, được sức của **Tam Muội Đà La Ni**

Sau này, liền làm Đàn Pháp 5 màu, đèn, thức ăn, hương, hoa, mọi loại cúng dường... mỗi mỗi dựa theo Pháp lúc trước. Hoặc Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, hàng Trời vì Hành Giả hiện thân, Tùy theo sự thấy ấy thời mọi loại cầu xin Nguyên

Phật Đảnh Bát Trửu Đàn Pháp

Tri Địa như lúc trước. Dụng cây sào trang nghiêm với chôn 7 báu kèm với hạt của 5 loại lúa đậu, 8 loại hương... cũng như lúc trước nói. Tiếp theo, điều hòa phần trắng, dùng nước thơm hòa, cùng chung với một vị Tỳ Kheo hiểu Pháp vào Đạo Tràng xong.

Từ cây cột ở góc Đông Bắc, bên trong lia cây cột 6 ngón tay, lấy phần chằm xuống một điểm. Ba góc còn lại thì Pháp cũng như vậy.

Chấm điểm 4 góc xong, lấy sợi dây dài **40 xích** (40/3m) tinh tế như bộ phận của cây thoa cài đầu (?) tằm trong nước cốt của phần, dùng cỏ Tẩn nhuộm màu vàng rồi lấy ra, khiến người hiểu Pháp lúc trước cột ép đầu sợi dây ấy

Pháp Sư hướng về chỗ cột ép trên điểm ở góc Nam, dùng tay trái ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay ở Đông thì một lần ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay ở Tây thì một lần ghép ráp sợi dây. Liều thu sợi dây lại, ngâm trong phần rồi lấy ra

Người trước cầm đầu sợi dây, hướng về phía Tây đi ra, khiến tay phải cầm một đầu sợi dây, hướng lên trên đầu xoay theo mặt trời chuyển, nên nói với người kia rằng: **“Y theo trên điểm, cột ép sợi dây”**

Vị Thầy cũng y theo chỗ cột ép trên điểm bên Đông, trở lại tay trái một lần ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay hướng Nam thì một lần ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay phía Bắc thì một lần ghép ráp sợi dây. Thu sợi dây lại, ngâm trong phần rồi lấy ra

Hướng về cửa Tây đem sợi dây đi ra. Trước tiên, hướng về đầu Nam đứng, vị Thầy cầm đầu dây, dựa theo lúc trước y theo điểm cột ép. Vị Thầy dùng tay trái ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay ở Tây thì một lần ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay ở Đông thì một lần ghép ráp sợi dây. Thu sợi dây lại, ngâm trong phần rồi lấy ra

Người trước cầm sợi dây đặt tại chỗ cột ép trên điểm ở góc Đông Bắc. Vị Thầy trở lại như lúc trước, đặt tại chỗ cột ép ở góc Tây Bắc, trên điểm thì một lần ghép ráp sợi dây. Điểm 3 ngón tay ở Bắc thì một lần ghép ráp sợi dây. 3 ngón tay ở điểm Nam thì một lần ghép ráp sợi dây. Ghép ráp một vòng xong

Làm một mảnh trúc mỏng khoảng 2 khuỷu tay. Từ đường viền bên ngoài ở góc Đông Bắc, phóng một mảnh trúc đo. Hướng về phía Tây liệu lường, lại đặt một mảnh trúc đo. Hướng Nam liệu lường chấm xuống một điểm, lấy mảnh trúc đo y theo trên điểm. hướng về phía Tây liệu lường. Hướng về phía Bắc dùng mảnh trúc đo, chấm xuống một điểm. Từ điểm trên hướng Nam liệu lường, đem đầu hai mảnh trúc cùng trụ, chấm xuống một điểm. Góc Đông Nam, góc Tây Nam, góc Tây Bắc cũng như vậy, liệu lường đều chấm xuống một điểm phần.

Từ bên cạnh Đông, ngâm sợi dây rồi lấy ra. Lại y theo Pháp lúc trước nên chấm điểm, ghép ráp sợi dây. Điểm Đông, điểm Tây đều 3 ngón tay điểm đất, y theo Pháp trước ghép ráp. Phương Nam, Tây, Bắc cũng ghép ráp như vậy

Viện thứ nhất xong. Lại lấy mảnh trúc đo, từ đường viền thứ nhất ở góc Đông Bắc, từ góc hướng phía Tây liệu lường, đo rồi chấm điểm xuống. Từ điểm hướng Nam liệu lường, lại từ góc đặt mảnh trúc xuống hướng phía Nam liệu lường dùng đầu mảnh trúc chấm xuống một điểm. Từ điểm hướng Tây liệu lường, dùng đầu hai mảnh trúc cùng trụ nhau chấm xuống một điểm. Pháp liệu lường 3 góc còn lại cũng như vậy, liệu lường xong thì chấm xuống một điểm

Từ bên cạnh Tây, đem sợi dây trong phần ra, từ cửa Tây đi vào, từ góc Đông Bắc cột ép. Vị Thầy hướng về đầu Tây dựa theo lúc trước một lần ghép ráp. Hướng 3 ngón tay ở Đông thì một lần ghép ráp. Lại hướng 3 ngón tay ở Tây thì một lần ghép ráp. Phương Nam, Đông, Bắc cũng ghép ráp như vậy, Nam hướng đầu Bắc, Tây hướng đầu Đông, Bắc hướng đầu Nam. Đường viền bên trong một vòng xong

Lại lấy mảnh trúc đo đường viền bên trong ở góc bên ngoài của Tây Bắc, đo lường 2 mảnh trúc 3 ngón tay thì khắc một lần để ghi nhớ. Đem mảnh trúc đo, từ góc hướng về Tây liệu lường, đầu khắc chấm xuống một điểm, từ điểm hướng về Nam liệu lường. Lại lấy một lần đo, từ góc hướng về Nam liệu lường, đầu khắc chấm xuống một điểm. Từ điểm hướng về Tây liệu lường, hai đầu khắc cùng trụ nhau, chấm xuống một điểm. Góc Đông Nam, góc Tây Nam, góc Tây Bắc cũng như vậy, y theo khắc chấm xuống một điểm

Trở lại, từ bên cạnh Tây lấy sợi dây trong Phần ra, lại từ cửa Tây đi vào. Từ góc Tây Bắc, trên điểm cột ép sợi dây, vị Thầy hướng đầu y theo điểm cột ép, ghép ráp sợi dây. Điểm ở 3 ngón tay của Đông thì một lần ghép ráp dây. Điểm ở 3 ngón tay của Tây thì một lần ghép ráp dây. Phương Nam, Tây, Bắc cũng ghép ráp như vậy

Dây thứ hai xong. Lấy 2 mảnh trúc đo, liệu lường 6 ngón tay thì khắc một lần. Từ **Ngoại Viện thứ hai**: đường viền bên trong góc Tây Bắc, đầu góc hướng về Tây liệu lường 6 ngón tay, khắc đầu chấm xuống một điểm, từ điểm hướng về Nam liệu lường. Lại dùng một mảnh trúc từ góc hướng về Nam liệu lường, khắc đầu chấm xuống một điểm, từ điểm hướng về Tây liệu lường, hai đầu kha71c cùng trụ nhau rồi chấm xuống một điểm. Góc Đông Nam, Tây Bắc cũng như vậy liệu lường, chấm xuống một điểm

Từ bên cạnh Tây lấy sợi dây trong Phần ra. Trở lại từ đầu sợi dây cột ép trên điểm ở góc Tây Bắc, vị Thầy hướng về điểm cột ép bên cạnh Nam ghép ráp dây, hướng đến 3 ngón tay của điểm thì một lần ghép ráp dây. Phương Nam, Tây, Bắc cũng ghép ráp như vậy, mỗi mỗi y theo điểm ghép ráp. Tổng cộng 3 lớp xong

Lại đem sợi dây, từ đầu sợi dây cột ép ở góc Đông Bắc, vị Thầy hướng về điểm cột ép ở đầu Tây nắm lấy liệu lường sợi dây chồng lên nhau ngang bằng. Trở lại, từ chỗ đến của đầu dây ở góc Đông Bắc làm một điểm ghi nhớ, từ chỗ ghi khắc, hướng về góc Nam liệu lường chọn lấy Trung Tâm chấm xuống một điểm phần. Phương Nam, Tây, Bắc cũng liệu lường như vậy, chấm xuống một điểm ở trung tâm

Từ trung tâm của mặt Đông, theo điểm hướng về Bắc liệu lường đo một mảnh trúc, tại đầu đo chấm xuống một điểm. Từ Trung Điểm hướng về Nam liệu lường một mảnh trúc, tại đầu đo chấm xuống một điểm. Lấy một mảnh trúc đo, liệu lường 4 ngón tay, bẻ cong đầu. Trong Phần bên trong, từ điểm ở Bắc hướng về Đông ấn xuống, từ đầu ấn hướng về Bắc ấn xuống, từ đầu ấn hướng về Đông ấn xuống. Từ điểm bên cạnh Nam trở lại hướng về Đông ấn xuống, từ đầu ấn hướng về Nam ấn xuống, từ đầu ấn hướng về Đông ấn xuống.

Lấy sợi dây trong phần ra, từ đầu ấn ở phía Bắc cột ép sợi dây. Vị Thầy hướng về Nam ấn đầu xuống cột ép sợi dây, một lần ghép ráp. Tiếp theo, làm cửa Đông xong. Phương Nam, Tây, Bắc cũng làm như vậy, cho đến 3 lớp, 4 cửa cũng như vậy

Pháp làm cửa, chỉ từ 3 lớp, mở Thẻ cửa Tây, 3 cửa còn lại nghĩ định đóng lại. Làm 4 cửa xong, liền lấy phần 5 màu. Dùng nước nóng thơm có 8 màu hòa với phần 5 màu, từ góc Đông Bắc của **Ngoại Viện** an vật khí đựng phần, chú vào 108 biến

Vị Thầy hướng về chỗ ngồi bên trên lối đi bên trong của **Viện thứ nhất**, khiến người lúc trưởng hướng về chỗ ngồi ở phía Đông, lấy 2 mảnh trúc đo. Từ **thứ hai** dựng 3 lối đi, đầu đường viền ở Bắc hướng về Nam liệu lường **1 xích** (1/3m). Đường viền bên ngoài, đường viền bên trong ở Đông cũng liệu lường như vậy. tại đầu của 2 mảnh trúc thì một lần ghép ráp dây. Hướng về 3 ngón tay ở Bắc một lần ghép ráp dây. Lại hướng về 3 ngón tay ở Bắc một lần ghép ráp dây. Cho đến, hướng về Nam liệu lường chia làm **7 vị trí**. Nam, Bắc cũng như thế. Phía Nam của cửa ở mặt Tây chia làm **3 vị trí**, cửa Bắc cũng như thế chia làm **3 vị trí**

Phía Đông của **Viện thứ hai** trở lại liệu lượng như vậy, ghép ráp làm **6 vị trí**.
Nam, Bắc cũng như thế chia làm **6 vị trí**

Phía Nam của cửa ở mặt Tây, ghép ráp làm **2 vị trí**, chữa Bắc cũng như thế chia làm **2 vị trí**

Từ góc Đông Bắc làm **Kim Cương Địa Ấn**. Dùng 2 màu **đen, trắng** làm. Từ mặt Bắc, tại đất khoảng một khuỷu tay làm lối đi giới hạn của phần trắng thì hạ phần trắng xuống lần nữa. Tiếp theo, hạ xuống lối đi màu đỏ. Tiếp theo, hạ xuống lối đi màu xanh. Tiếp theo hạ xuống lối đi màu vàng. Tiếp theo hạ xuống lối đi màu đen. Lối đi 5 màu này từ cạnh bên ngoài làm một vòng hạ xuống lối đi 5 màu

Đường viền bên ngoài thứ hai, thứ ba cũng làm như vậy. Trung Tâm làm hoa sen ngàn cánh, dùng 5 màu làm.

3 Viện, 4 góc theo lệ là vị trí của **Kim Cương Địa ấn**

Kim Cang Địa Ấn Pháp

Viện Thứ hai: mặt Đông, đầu phía Bắc, thứ hai là **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**, thứ ba là **Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát**, thứ tư là **Thích Ca Kim Luân Phật**, thứ năm là **Thích Ca Chuyển Pháp Luân Phật**, thứ sáu là **A Di Đà Phật**, thứ bảy là **Thích Ca Mâu Ni Phật Nhân**. Vị trí ở mặt Đông xong

Mặt Nam: thứ hai **Kim Cang Mẫu Ma Ma Kê Bồ Tát**, thứ ba **Thương Yết La Bồ Tát**, thứ tư **Ương Câu Thi Bồ Tát**, thứ năm **Kim Cang Tạng Bồ Tát**, thứ sáu **Kim Cang Quân Trà Lợi Bồ Tát**, thứ bảy **Tỳ Tâm Kim Cang**. Vị trí mặt Nam xong

Mặt Tây: đầu Nam, vị trí thứ hai thứ ba đều làm **Kim Cang Xoa**

Mặt Tây: cửa Bắc, thứ hai thứ ba cũng làm chày **Tam Cổ Kim Cang**

Mặt Bắc: đầu Đông, thứ hai là **Quán Thế Âm Mẫu**, thứ ba là **Da Du Đà La Bồ Tát**, thứ tư là **Quán Thế Âm Muội**, thứ năm là **Quán Thế Âm Vương**, thứ sáu là **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát**, thứ bảy là **Tỳ Câu Trí Quán Thế Âm Bồ Tát**

Mặt Bắc: đầu Tây, thứ hai là **Bất Không Quyển Sách Bồ Tát**, thứ ba là **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát**

Mặt Đông: **Ngoại Viện**, đầu Bắc, thứ hai là **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương**, thứ ba là **Địa Tạng Bồ Tát**, thứ tư là **Hư Không Tạng Bồ Tát**, thứ năm là **Thích Ca Phật Cái** (cái lọng), thứ sáu là **Thích Ca Phật Dao** (cây đao), thứ bảy là **Thích Ca Phật Sóc** (cây giáo dài), thứ tám là **Thiên Đế Thích**

Mặt Nam: thứ hai là **A Kỳ Nễ Địa Bà Na**, thứ ba là **Nam Phương Tỳ Lô Lặc Xoa**, thứ tư là **Kim Cang Điệp**, thứ năm là **chày Kim Cang**, thứ sáu là **Hỏa Đầu Kim Cang**, thứ bảy là **Kim Cang Đồng Tử**, thứ tám là **Kim Cang Nhi**

Cửa Tây: phía Nam thứ hai thứ ba thứ tư thì một cây **Sóc** (cây giáo dài), hai cây **Xoa** (cây chia ba)

Cửa Bắc: thứ nhất thứ hai là cây **Xoa**, một cây **Sóc**. Thứ ba là **Tỳ Lô Bác Xoa**

Mặt Bắc: đầu Tây, thứ hai là **Đa Lợi Tâm Quán Thế Âm**, thứ ba là **Nhất Tha Tam Bát Đế Ca La Quán Thế Âm**, thứ tư là **Tỳ Tâm Quán Thế Âm**, thứ năm là **Tam Cổ Xoa**, thứ sáu là **Bắc Phương Tỳ Sa Môn**, thứ bảy thứ tám là một cây **Xoa**, một mũi nhọn bịt đầu mũi tên

Trung Tâm là **Đế Thù La Thí Thước Kê Mô Nễ** (Tejorāsi-sākyamuṇi) là **Đạo Tràng Chủ**, 100 chén đèn với vị trí quy ước làm thức ăn uống.

Mọi loại hương hoa, mọi loại thức ăn uống, mọi loại bát nước với 16 bình nước...mỗi mỗi đều Chứ vào 108 biển. Từ góc Đông Bắc để đèn, để thức ăn, để cái bình.

4 góc, 4 cửa, trung tâm để cái đèn cúng dường làm Pháp, mỗi mỗi như lúc trước
Ngày 7, ngày 8 hai đêm chẳng ngủ.

Ngày 13, ngày 14, ngày 15 thì ban đêm chẳng ngủ

Ngày 8, ngày 13, ngày 14, ngày 15 của tháng thì nhịn ăn, chỉ được ăn nhóm thuốc, bới bơ, sữa, miến

Riêng ngày 15 của tháng, đầu canh năm lấy 16 cái bình nước, đi để ở cửa Tây, dùng **Kim Cang Ấn** ấn vào cái bình, chú 108 biển, lễ bái phát nguyện: “**Đệ Tử** (họ tên là....) *nay theo Phật thỉnh nước Công Đức của Tam Muội Đà La Ni quán đánh Thân Tâm, 2 nghiệp thanh tịnh, đầy đủ Hạnh Nguyện*”

Liền đem bình nước, lên trên Thủy Đàn nâng hương phân bò. Cởi bỏ quần áo, đứng hướng mặt ngay Chánh Đông, nâng bình nước để trên đầu, miệng nói rằng: “**Mười phương tất cả Phật ban cho con** (họ tên...) **tất cả Hạnh Nguyện của Bồ Tát**”

Trước tiên, từ **Đế Thù La Thí** ở trung tâm, quán Thân Tâm xong, tiếp theo lấy cái bình rưới rót hết quần áo, với vào Đạo Tràng, hành Đạo, làm Nghiệp.

Khi Hành Giả được Nguyện với mọi loại tướng mạo thì chẳng đường hướng về người nói. Hành Đạo, làm Nghiệp cũng chẳng được hướng về một người nói

Lại có Pháp. Muốn khiến cho tất cả **La Xà** (Rāja: vua chúa) sanh Tâm vui vẻ. Nấu cháo gạo tẻ sữa, ở cửa Tây của Đạo Tràng trước tiên chú vào cháo sữa 1080 biển. Từ mé phía Nam của cửa, lấy củi cây Cốc nhóm trên lò lửa, thỉnh **Thích Ca Phật** ngồi trên tòa hoa sen trong lò lửa. Lấy chút ít cháo sữa, Chứ một biển thì một lần ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy mãi 108 biển. Sáng sớm, giờ Ngọ, hoàng hôn thì làm Pháp, mãi 7 ngày thời tất cả La Xà phụng thỉnh nghênh đón, mọi loại cúng dường sanh đại hoan hỷ

Lại có Pháp. Chứ vào Tô Hợp Hương 1080 biển. Ở cửa chánh Tây, trên lò lửa bấu, thỉnh **Thích Ca Phật** ngồi trên tòa hoa sen trong lò lửa. Lấy Tô Hợp Hương lúc trước, Chứ một biển thì một lần ném vào trong lửa thiêu đốt cúng dường. Ngày đêm 6 thời làm Pháp, 5 thời cũng được. Mỗi thời tụng riêng 108 biển thì tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, Kim Cang, hàng Trời... sanh đại hoan hỷ.

7 ngày làm Pháp

Lại có Pháp. Chứ vào Huân Lục Hương 1080 biển, dựa theo lúc trước làm Pháp, ngày đêm 5 thời, 4 thời cũng được. Mãi 7 ngày xong thì tất cả Phạm Vương, Ma Hê Thủ La sanh đại hoan hỷ

Lại có Pháp. Chứ vào An Tất Hương 1080 biển, ngày đêm 4 thời, 3 thời cũng được. Mãi 7 ngày thì tất cả các Thần Vương, 4 Đại Thiên Vương, các hàng Quỷ Vương sanh đại hoan hỷ

Lại có Pháp. Chứ vào Bạch Giao Hương 1080 biển. Dựa theo lúc trước làm Pháp, mãi 7 ngày thì tất cả các Quỷ sanh đại hoan hỷ

Lại có Pháp. Chứ vào **hạt cải trắng, muối** 1080 biển, chà xát thân tâm của mình. Chứ một biển thì một lần ném vào trong lửa. Dựa theo lúc trước làm Pháp, mãi 7 ngày xong thì tất cả bệnh đột ngột, tất cả chương đột ngột, tất cả việc quan, nhóm việc của miệng lưỡi... thảy đều tiêu diệt

Lại có Pháp. Chứ vào hạt cải trắng 1080 biển. Liền lấy chút ít, Chứ một biển thì một lần ném vào trong lửa. Dựa theo lúc trước làm Pháp, mãi 7 ngày thì tất cả quan nhân, tất cả **Ma Hê Lợi** sanh đại hoan hỷ

Lại có Pháp. Chứ vào mè, hoa lúa đậu 1080 biển. Thỉnh **Thích Ca Phật** ngồi trên tòa hoa sen trong lửa. Lấy chút ít, Chứ một biển thì một lần ném vào trong lửa, cúng dường, ãn 108 biển. Dựa theo lúc trước làm Pháp, mãn 7 ngày xong thì sức của Tâm, sức của Thân thấy đều đầy đủ. Tất cả chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Bồ Tát Ma Ha Tát; chư thiên, Thiện Thần thường tùy theo hộ vệ

_Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Người chưa vào **3 Mạn Trà La Đại Đạo Tràng** thì chẳng được nói **Tam Muội Đà La Ni Ấn Chú** này, chẳng được lắng nghe, chẳng được thấy Pháp. Nếu vì họ nói sẽ đọa vào Địa Ngục, người nghe Pháp ấy bị báo ngu si. Người tự ý thấy Pháp thì Quỷ Thần giận mắng, tuy tự mình tụng vào **Tam Muội Đạo Tràng**, nếu chẳng dùng Tâm hộ Pháp coi nhẹ như thế, ở nơi lộ thiên làm Pháp **Ấn Chú** thì bị Quỷ Thần ác được dịp thuận tiện gây họa. Nếu người hay chí thành, kiên cố thọ trì thì tất cả chư Thiên tùy theo thân làm hộ giúp

Pháp Đà La Ni này như mặt trời soi chiếu sương, như lửa đốt mọi vật. Trong tất cả núi thì **Tu Di** là hơn hết; Kinh này cũng như thế, trong các Kinh là hơn hết. Trong tất cả nước thì biển lớn là cùng tốt, Kinh này cũng như thế, trong các Kinh là cùng tốt. Trong tất cả vì sao thì **nguyệt Thiên** là hơn hết; Kinh này cũng như thế, trong các Kinh rất u là bậc nhất”

Bấy giờ, các chúng Tỳ Kheo, Bồ Tát Ma Ha Tát, 8 Bộ Trời Rồng, các hàng Quỷ Thần... nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ, làm lễ, phụng hành

Phật Đảnh Pháp xong. Từ đây trở xuống, nói rõ Pháp của chư Phật

PHẬT NÓI ĐÀ LA NI TẬP KINH
QUYÊN THỨ NHẤT (Hết)